

CÂU HỎI CUỘC THI TÌM HIỂU
70 năm truyền thống ngành Vận tải Quân sự (18/6/1949 - 18/6/2019)

Câu 1: Cục Vận tải thành lập ngày, tháng, năm nào? Lúc đầu có bao nhiêu cán bộ, chiến sỹ? Ai là Cục trưởng đầu tiên? Cục Vận tải được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang năm nào? Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, bộ đội Vận tải đã xây dựng nên truyền thống vẻ vang như thế nào?

Câu 2: Đồng chí cho biết trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, bộ đội vận tải đã có những đóng góp như thế nào để cùng với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân làm nên những chiến công vĩ đại của dân tộc ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Câu 3: Phát huy truyền thống của đơn vị anh hùng, bộ đội vận tải đã khắc phục khó khăn, không ngừng vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch nước, Chính phủ, Bộ Quốc Phòng tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Đồng chí cho biết có bao nhiêu đơn vị, cá nhân ngành vận tải quân sự được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó có bao nhiêu đơn vị được tặng danh hiệu Anh hùng trong thời kỳ đổi mới?

Câu 4: Hạ tuần tháng 3/1951, khi đi công tác ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp kiểm tra việc làm đường và thăm một số cơ sở vận tải, kho tàng của ngành cung cấp. Hai đại đội xe vận tải đầu tiên của Cục Vận tải vinh dự được Bác đến thăm, tại địa điểm cạnh đường số 3, cách thị xã Cao Bằng 8 km về phía Nam. Đồng chí cho biết tại đây Bác đã căn dặn cán bộ chiến sỹ 2 đơn vị như thế nào? Ý nghĩa lời dạy của Bác đối với xây dựng đạo đức, lối sống của bộ đội vận tải trong tình hình hiện nay?

Câu 5: Trải qua 13 năm từ năm 2006 đến năm 2019 thực hiện phong trào thi đua “Đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” do Cục Vận tải phát động đã tạo được hiệu ứng và thu được những kết quả hết sức quan trọng, có sức lan tỏa lớn trong ngành Vận tải quân sự. Từ thực tế công tác tại đơn vị đồng chí cho biết những mô hình, sáng kiến, cách làm sang tạo trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua trên hoặc đề xuất những nội dung để phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực.

Câu 6: Qua 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Ngành Vận tải quân sự, bộ đội vận tải luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Được nghe, sưu tầm hoặc trực tiếp chứng kiến những diễn biến trong hoạt động công tác vận tải mà bản thân có ấn tượng sâu sắc, đồng chí hãy viết thành những mẫu chuyện thể hiện rõ nội dung mà mình tâm đắc (có thể là một kỉ niệm đẹp, một tấm gương tiêu biểu, một sự kiện, một bài học đáng nhớ...).

ĐỀ CƯƠNG

THI TÌM HIỂU 70 NĂM TRUYỀN THỐNG NGÀNH VẬN TẢI QUÂN SỰ

(18/6/1949 - 18/6/2019)

A. GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1949- 1954)

Năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã bước sang giai đoạn mới. Trước yêu cầu của thực tiễn, ngày 18/6/1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 50/SL, thành lập 12 Cục trực thuộc Bộ Quốc phòng, trong đó có Cục Vận tải. Chương 5, Điều 22 quy định “*Cục Vận tải ảo một Cục trưởng điều khiển, công nhiệm vụ tế chức việc vận tải trong quân đội về mọi mặt*”.

Ngày 25/01/1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia dân quân Việt Nam, ký Quyết định số 47/QĐ được sắc lệnh số 27/SL, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 15/02/1950 phê chuẩn, bổ nhiệm đồng chí Đinh Đức Thiện làm Cục trưởng; các đồng chí Vũ Văn Đôn, Nguyễn Văn Nhạn được bổ nhiệm làm phó Cục trưởng Cục Vận tải.

Đề sớm đưa Cục Vận tải vào hoạt động, thực hiện chủ trương chung là động viên nhân lực, vật lực, tài lực và tinh thần của toàn dân theo khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Trung ương Đảng chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương “vận động nhân dân tham gia chuẩn bị chiến trường, giúp đỡ bộ đội những phương tiện chuyên chở, giao thông, tiếp tế lương thực”, “huy động nhân dân sửa chữa đường sá, cầu cống cần thiết cho việc hành binh và vận tải của ta, tổ chức những đoàn chuyên chở”. Đầu tháng 3 năm 1950, đồng chí Đinh Đức Thiện cùng 35 cán bộ, chiến sĩ nhận nhiệm vụ của Bộ Tổng tư lệnh lên tỉnh Cao Bằng tổ chức tuyến vận tải đường bộ đầu tiên của Cục Vận tải (vận chuyển 300 tấn vũ khí từ biên giới về Chợ Đồn).

Ngày đầu mới thành lập, lực lượng vận tải quân sự chỉ có 36 cán bộ, chiến sĩ, phương tiện thô sơ dựa vào sức người là chính. Cuối tháng 4/1950, xưởng Tiên phong (còn gọi là xưởng 96-AX) đã lắp ghép hoàn chỉnh một chiếc xe vận tải, được tạo nên từ nhiều bộ phận, do nhiều nước sản xuất, chiếc xe được đặt tên là “xe Quốc tế”, chiếc xe vinh dự được đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một số lần đi công tác ở chiến khu Việt Bắc. Tháng 6/1950, Bộ Tổng tư lệnh điều cho Cục Vận tải 10 xe ô tô GMC mới, như vậy đến giữa năm 1950, Cục Vận tải mới sử dụng 10 xe ô tô, vận tải cơ giới bắt đầu có ở các cung ngắn, số lượng xe chưa nhiều, hiệu quả vận chuyển cơ giới còn thấp.

Cục Vận tải ra đời đánh dấu thời kỳ trưởng thành nhanh chóng của lực lượng Vận tải quân sự trong các chiến dịch, trên nhiều chiến trường, thể hiện sự kết hợp linh hoạt giữa vận tải thô sơ với vận tải cơ giới và ngày càng tiến lên vận tải cơ giới là chính.

Ngày 11/7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 121/SL, quyết định tổ chức cơ quan Bộ Quốc phòng gồm Bộ TTM, TCCT, Tổng cục Cung cấp, theo sắc lệnh, Cục Vận tải cùng các Cục: Quân lương, Quân y, Quân vụ, Quân giới, Quân khí, Quân nhu, Quân trang đều thuộc ngành hậu cần quân đội trực thuộc Tổng cục Cung cấp.

Từ giữa năm 1950, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng về việc mở chiến dịch tiến công ở các tỉnh biên giới phía bắc, toàn quân, toàn dân ta đã nỗ lực chuẩn bị cho chiến dịch. Phòng cung cấp chiến dịch được thành lập, do đồng chí Trần Đăng Ninh, chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp trực tiếp phụ trách. Ban vận tải chiến dịch được thành lập do đồng chí Vũ Văn Đôn, phó Cục trưởng Cục Vận tải phụ trách.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiến công Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên Giới; trong quá trình chiến dịch, các đội vận tải thường xuyên bám sát bộ đội. Khi ra trận địa tải gạo, tải đạn, khi về cảng, công thương binh, khi bộ đội chuyển sang truy kích địch, cán bộ chiến sĩ vận tải cùng đồng bào dân tộc dân công nhanh chóng vác gạo, vác đạn chạy theo bộ đội. Sau mỗi trận đánh thắng lợi, bộ đội và dân công vận tải, các đội xe trâu, xe quệt, ngựa thồ làm ngay việc vận tải chiến lợi phẩm về hậu phương.

Trong chiến dịch Biên Giới, từ giai đoạn chuẩn bị đến khi thu hồi xong chiến lợi phẩm, các lực lượng vận tải đã vận chuyển được 5.000 tấn hàng, bằng 123.300 tấn.km, bảo đảm đầy đủ, kịp thời các nhu cầu vật chất cho bộ đội tác chiến. Đồng bào dân tộc Liên khu Việt Bắc cử 121.700 người đi dân công, tham gia 1.716.000 ngày công phục vụ chiến dịch.

Cuối năm 1950, chấp hành chỉ thị của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, Cục Vận tải mở hội nghị tổng kết kinh nghiệm vận tải phục vụ chiến dịch Biên Giới. Hội nghị khẳng định, muốn làm tốt công tác vận tải quân sự, xây dựng lực lượng vận tải quân sự ngày một lớn mạnh phải dựa vào dân, quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Muốn làm tốt công tác huy động và sử dụng dân công vận tải phải thực hiện đúng chính sách dân tộc... Hội nghị đã chỉ rõ mối quan hệ không thể tách rời giữa giao thông và vận tải, thực hiện “cầu đường đi trước một bước” trong công tác vận tải. Về hướng phát triển của công tác vận tải quân sự và lực lượng vận tải trong quân đội, hội nghị cho rằng, khi bộ đội đã bước vào các chiến dịch quy mô lớn, nếu không có ô tô thì không thể đảm bảo được, do đó phải coi trọng lực lượng vận tải cơ giới.

Chiến thắng Biên Giới mở ra một địa bàn rộng lớn và những điều kiện thuận lợi để phát triển lực lượng và mở rộng tuyến vận tải quân sự. Đến cuối năm 1950, sau gần 1 năm vừa xây dựng lực lượng, vừa vận tải phục vụ chiến dịch Biên Giới, Cục Vận tải đã có bước phát triển nhảy vọt về tổ chức, lực lượng, phương tiện và phương thức vận tải. Quân số của Cục từ 36 người, lên 2.769 người, trong đó có 112 cán bộ trung cấp, cao cấp; 463 đảng viên; về phương tiện vận tải gồm: 500 xe bò, 100 xe trâu, 100 xe quệt, 112 ngựa thồ, 200 xe đạp thồ, 100 thuyền nan và 52 ô tô. Tổ chức và phạm vi của Cục, từ một vài chi nhánh và trạm vận tải trên các cung đường đã phát triển thành 5 binh trạm vận tải, 2 đại đội vận tải ô tô, 3 xưởng sửa chữa, 1 đại đội công binh vận tải, hoạt động trên 4 tuyến đường ở 7 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang. Sự trưởng thành toàn diện của Cục Vận tải trong chiến dịch Biên Giới phản ánh quy luật phát triển của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam: Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, trưởng thành nhanh chóng trong chiến đấu.

Từ sau chiến thắng Biên Giới, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới, lần lượt là các chiến dịch: Trần Hưng Đạo (9/1950 - 01/1951), Hoàng Hoa Thám (25/3/1951 - 05/4/1951), Quang Trung (5/1951 - 20/6/1951), Hòa Bình (tháng 11/1951)...

Tháng 3/1951, khi đi công tác ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp kiểm tra việc làm đường và thăm một số cơ sở vận tải, kho hàng của Tổng cục Cung cấp. Hai đội xe vận tải đầu tiên của quân đội vinh dự được đón Bác Hồ đến thăm. Tập hợp trên một thửa ruộng bậc thang ở bên đường số 3, cách thị xã Cao Bằng 8 km về phía nam, cán bộ, chiến sĩ lái xe Đại đội 200 và 203 vô cùng xúc động nghe những lời dạy bảo ân cần của Bác: ***"Các chú thu được một số của địch, thế là tốt, vì các chú đã lấy xe của địch, diệt địch, "gây ông lại đập lưng ông", Đây là cái von, các chú phải giữ gìn lấy. Von này sẽ phát triển nhiều thêm.***

Hiện nay nước ta chưa sản xuất được xe, Xăng dầu cũng vậy, có rất ít, Kháng chiến còn dài, chiến dịch ngày một mở rộng, yêu cầu vận chuyển ngày càng cao. Vì vậy, các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội.

Xe, xăng là mồ hôi nước mắt, xương máu của nhân dân; các chú phải chăm sóc xe, yêu xe như con, quý xăng như máu”,

Lời dạy của Bác đã khái quát sâu sắc bản chất, chỉ ra những nhân tố tạo nên sức mạnh của bộ đội vận tải “*Yêu xe như con, quý xăng như máu*” đã trở thành khẩu hiệu hành động và phương châm chỉ đạo nghiệp vụ của bộ đội vận tải trong suốt chặng đường xây dựng, chiến đấu và trưởng thành.

Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951, Cục Vận tải mở lớp huấn luyện về chuyên môn và chính trị cho 300 lái xe, thành lập thêm sáu đại đội xe, nhưng số lái xe vẫn không đáp ứng được yêu cầu phát triển của lực lượng vận tải cơ giới, Cục Vận tải đã đề nghị đào tạo đội ngũ lái xe có đủ số lượng và chất lượng cao.

Ngày 29/6/1951, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Thông tri số 19/TT- TM về tuyển chọn thanh niên học lái xe hơi, người được tuyển chọn phải có đủ các tiêu chuẩn:

- Là đảng viên hay quần chúng tốt (cấp ủy đảng địa phương xác nhận).
- Đọc viết nhanh.
- Có sức khỏe (không có các bệnh tê thấp, tim, phổi).
- Tai tinh, mắt sáng.
- Cao 1,60 mét trở lên.

Tháng 10/1951, trường Tiên Bộ - trường đào tạo lái xe đầu tiên của quân đội ta được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng vận tải cơ giới.

Trong công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng, cấp ủy đảng, cán bộ chỉ huy các đơn vị đặc biệt chú trọng giáo dục chính trị cho đội ngũ lái xe. Các đơn vị sinh hoạt tự phê bình và phê bình đều kết hợp với giáo dục ý thức cần, kiệm, liêm, chính, xây dựng bản chất tốt đẹp của người lái xe quân sự. Đại đội 203 dẫn đầu phong trào thi đua giữ gìn xe tốt, tiết kiệm xăng dầu, được tặng cờ thưởng luân lưu “yêu xe như con, quý xăng như máu” của Bác Hồ.

Mùa hè năm 1952, bộ đội ta tiến vào Tây Bắc, chiến dịch mở trên một địa bàn rộng lớn, địa hình hiểm trở, tuyến vận tải dài trên 950 km gồm nhiều tuyến, hướng, từ Việt Bắc sang Tây Bắc và hai tuyến vận tải từ Liên khu 3, 4 lên. Trong khó khăn gian khổ, bộ đội vận tải và dân công vẫn bám sát đơn vị chiến đấu, sử dụng các phương tiện cơ giới và thô sơ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua chiến dịch Tây Bắc, tuyến vận tải quân sự trên chiến trường Bắc Bộ đã phát triển lên một quy mô mới. Lực lượng vận tải tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm về tổ chức chỉ huy vượt sông, về vận tải phục vụ bộ đội truy kích địch, về chuyển thương binh bằng cơ giới...

Mùa xuân năm 1953, các đơn vị vận tải tiếp tục lên đường tham gia phục vụ chiến dịch Thượng Lào, so với các chiến dịch trước, chiến dịch Thượng Lào ở xa căn cứ hậu phương, tuyến vận tải kéo dài trên 3 hướng (Việt Bắc, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh); phương tiện huy động gồm 175 ô tô, 1.760 xe đạp thô, 25.000 dân công gánh bộ và nhiều phương tiện thô sơ khác.

Trong giai đoạn này, lực lượng vận tải quân sự trên các chiến trường đã bám sát nhiệm vụ và các đơn vị chiến đấu, đảm bảo đầy đủ kịp thời nhu cầu vật chất cho các chiến dịch ở các địa phương: Vận tải Khu Hữu Ngạn, Tả Ngạn, Liên khu 3-4, Liên khu 5; Khu 7, 8, 9 và Tiểu đoàn vận tải 320 thuộc Bộ Tư lệnh Nam bộ đã tăng cường trang bị, thường xuyên tiếp tế vũ khí cho bộ đội địa phương và du kích; đồng thời tổ chức các tuyến vận tải đảm bảo cho các đơn vị chủ lực hoạt động trong lòng địch. Trong chiến dịch vận tải phục vụ bộ đội chiến đấu ở nam Tây Nguyên, từ tháng 1/1954-

6/1954, lực lượng vận tải đã huy động 200.000 dân công (6 triệu ngày công), 2.000 xe đạp thồ, 1.000 ngựa thồ; hàng vạn thuyền, xe bò, xe ngựa và hàng chục con voi. Đã vận chuyển 4.000 tấn gạo, 300 tấn muối, 700 tấn vũ khí và các thứ hàng khác ra mặt trận, khi trở về đã vận chuyển đưa về tuyến sau hơn 1.000 thương binh, chuyên hơn 1.000 tấn chiến lợi phẩm (trong đó có 229 xe ô tô các loại, 30 khẩu đại bác và 400 tấn đạn) phục vụ các đơn vị chiến đấu.

Sau chiến dịch Thượng Lào, các lực lượng vận tải rút về tham gia kế hoạch vận chuyển mùa mưa 1953, với khối lượng lớn gấp 8 lần mùa mưa 1952, đảm bảo cơ sở vật chất cho chiến dịch Đông xuân 1953 - 1954. Ngày 06/12/1953, Tổng Quân uỷ báo cáo lên Bộ Chính trị, BCHTW Đảng quyết tâm và kế hoạch chiến dịch tiến công địch ở Điện Biên Phủ. Cuối tháng 12/1953, Cục Vận tải tổ chức hội nghị chiến sĩ thi đua trong lực lượng vận tải quân sự. Hội nghị phát động đợt thi đua mới, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi kế hoạch vận tải trong đông xuân 1953-1954, giành cờ thưởng luân lưu của Hồ Chủ tịch. Ban vận tải tiền phương phục vụ mặt trận Điện Biên Phủ được thành lập, các binh trạm vận tải rải thêm trạm, đặt thêm kho, tăng thêm lực lượng lên Tây Bắc, các đơn vị vận tải ô tô, công binh, các đoàn dân công vận tải nô nức lên đường ra hỏa tuyến.

Bác Hồ viết thư động viên “Thu đông năm nay, các cô, các chú lại ra tiền tuyến để cùng bộ đội giết giặc, để giải phóng đồng bào ta. Bác gửi lời thăm các cô, các chú và mong các cô, các chú ra sức thi đua:

Chịu đựng gian khổ

Vượt mọi khó khăn

Giúp sức bộ đội tranh nhiều thắng lợi

Hoàn thành nhiệm vụ vượt mức”

Với quyết tâm cao, phấn đấu liên tục và bền bỉ, các lực lượng vận tải đã vượt qua bom đạn, khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn; thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi” có sức cổ vũ mạnh mẽ những cán bộ, chiến sĩ và anh chị em dân công phục vụ chiến dịch. Sau 56 ngày đêm “Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn”, 17^h30 phút ngày 7/5/1954 lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho quân đội ta đã được cắm trên nóc hầm bộ chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng to lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Đây cũng là bước phát triển cao nhất của Ngành Hậu cần Quân đội nói chung và lực lượng vận tải nói riêng.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tuyến hậu cần chiến dịch đã sử dụng 628 xe ô tô, 21.000 xe đạp thồ, 261.500 dân công và nhiều phương tiện khác như thuyền mảng, xe trâu, ngựa thồ... Khối lượng vật chất do các lực lượng vận chuyển ra mặt trận lên tới 20.229 tấn, bằng 4.450.000 T.km, trong đó có 16.829 tấn lương thực, 1.450 tấn đạn, 1.083 tấn xăng... Cục Vận tải là lực lượng chính trên tuyến vận tải phục vụ chiến dịch. Khối lượng do Cục Vận tải thực hiện lên tới 18.655 tấn, sản lượng đạt 3.602.259 T.km. Phương thức vận tải cơ giới và thô sơ, các phương tiện vận tải xe ô tô, xe đạp thồ, thuyền mảng, dân công gánh bộ kết hợp chặt chẽ với nhau, bổ sung và hỗ trợ nhau trên các tuyến vận tải chiến lược, vận tải chiến dịch. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vận tải cơ giới đã trở thành yếu tố chủ yếu, đã thực hiện 97% khối lượng hàng vận tải đến mặt trận, hình thức hiệp đồng về tổ chức lực lượng và trong quá trình vận tải; trong đó bộ đội vận tải cơ giới là lực lượng trung tâm, lần đầu tiên xuất hiện trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.

Ngày 10/10/1954, các đại đội xe 200, 203 cơ động đại đoàn 308 vào tiếp quản thủ đô Hà Nội. Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, Cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới.

Tháng 12 năm 1954, trong không khí phấn khởi mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Tổng cục Cung cấp tổ chức hội nghị Chiến sĩ thi đua đông xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ. Hội nghị nhất trí trao cờ “Quyết tâm làm tròn nhiệm vụ”, phần thưởng của bác Hồ cho Cục Vận tải, đơn vị lập công xuất sắc trong cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ. Các đại đội xe 200, 202, 203, 206, 207, ban vận tải tiền phương và 51 cán bộ, chiến sĩ được thưởng huân chương Quân công và huy chương Chiến sĩ các loại. Hội nghị đặc biệt tuyên dương 22 Chiến sĩ thi đua tiêu biểu nhất, trong đó có 10 đồng chí thuộc lực lượng vận tải quân sự.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trải qua chín năm gian khổ và anh hùng đã kết thúc vẻ vang bằng chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, lực lượng vận tải của quân đội ta đã ra đời, phát triển nhanh chóng trên các chiến trường toàn quốc. Ở đâu có lực lượng vũ trang chiến đấu là ở đó có hoạt động của bộ đội vận tải. Với Phương châm “vừa xây dựng vừa chiến đấu và vận tải”, “lấy chiến đấu và vận tải để xây dựng” đã được triệt để vận dụng ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi điều kiện, đảm bảo cho các lực lượng vận tải trưởng thành và hoàn thành mọi nhiệm vụ. Từ đôi vai gánh bộ, chiếc xe quệt; “xe ô tô Quốc tế” đã hình thành một lực lượng vận tải quân sự có tổ chức chặt chẽ với nhiều phương tiện thô sơ và cơ giới, phương tiện cơ giới đã phát triển tới gần 1000 xe ô tô và nhiều đơn vị phục vụ bảo đảm khác.

Quá trình xây dựng và chiến đấu, bộ đội vận tải đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu, đó là kinh nghiệm tổ chức vận tải trong điều kiện kinh tế nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu, chiến trường bị phân tán, chia cắt, khí hậu Việt Nam khắc nghiệt có ảnh hưởng đến các hoạt động vận tải. Đó là kinh nghiệm về tổ chức, sử dụng và chính sách đối với việc động viên sức người, sức của, phương tiện vận tải của Nhà nước, của nhân dân phục vụ cho vận tải quân sự. Đó còn là những kinh nghiệm về tổ chức chỉ huy vận tải quân sự trong các trận đánh, các chiến dịch với quy mô khác nhau. Từ những kinh nghiệm trên, bộ đội vận tải đã trưởng thành toàn diện, có hệ thống tổ chức trong toàn quân, xây dựng được một đội ngũ cán bộ, chiến sĩ vận tải có nhiều kinh nghiệm, được rèn luyện trong công tác, trong chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Những kết quả đó nói lên thành tích và xây dựng nên truyền thống vẻ vang của bộ đội vận tải. Thành tích và truyền thống vẻ vang đó được xây đắp bằng sức lực, mồ hôi và trí tuệ của tập thể những người đang sống và xương máu của hàng nghìn liệt sĩ, thương binh đã hiến dâng đời mình trên các tuyến đường vận tải của Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Bên cạnh những thắng lợi giòn giã, cũng còn những kế hoạch vận tải, những chuyến vận tải không thành công, những khuyết nhược điểm chưa khắc phục được hết. Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng, có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên, sự hiệp đồng giúp đỡ của các đơn vị bạn và tấm lòng thương yêu, đùm bọc của nhân dân, mỗi lần vấp vấp là một lần bộ đội vận tải rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục vươn lên.

Lịch sử, truyền thống anh hùng được kết tinh từ mồ hôi xương máu và trí tuệ của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ vận tải sẽ phát triển ngày càng phong phú. Đó là những vốn quý đặt nền móng vững chắc cho việc phát triển lực lượng, tiếp tục cổ vũ động

viên bộ đội vận tải tiến lên thực hiện những nhiệm vụ nặng nề, to lớn trong giai đoạn cách mạng mới.

II. VẬN TẢI QUÂN SỰ TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

• **Vận tải phục vụ Quân đội xây dựng chính quy, hiện đại trên miền Bắc. Tổ chức lực lượng vận tải trên tuyến hậu cần chiến lược và phục vụ các LLVT đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1954-1964)**

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21/7/1954), cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Bộ đội vận tải lại bắt tay ngay vào nhiệm vụ mới; tổ chức vận chuyển bộ đội, thương binh, vật chất, chiến lợi phẩm từ các chiến trường miền núi Bắc Bộ về đồng bằng. Thực hiện “Kế hoạch Z” tiếp nhận hàng viện trợ của các nước XHCN qua biên giới phía Bắc (bí mật vận chuyển 9.600 tấn hàng, bằng 1.689.000 T.km về các kho trong nước). Cùng với “Kế hoạch Z” từ tháng 8 đến tháng 12/1954, Cục Vận tải thực hiện đồng thời 5 kế hoạch khác là: kế hoạch vận chuyển vũ khí bổ sung cho các đại đoàn bộ binh và các đơn vị binh chủng; vận tải gạo, thực phẩm, quân trang... cho các đơn vị bộ đội miền Nam và bộ đội mới tập kết trên miền Bắc; vận chuyển dồn dịch kho tàng và thu hồi chiến lợi phẩm; vận tải hàng kinh tế, phục vụ nhân dân các thành thị mới giải phóng và thực hiện “Kế hoạch BFK Cần Thơ”, ngoài ra còn tham gia vận chuyển phục vụ các cơ quan chính phủ di chuyển từ Việt Bắc về Hà Nội, trao trả tù binh...

Phát huy truyền thống và những kinh nghiệm vận tải trong kháng chiến chống Pháp, bộ đội vận tải đã thực hiện nhiều kế hoạch vận tải mới với tinh thần khấn trương nhất, trong đó có những kế hoạch đột xuất, khối lượng tương đối lớn, thiết thực góp phần phục vụ quân đội chuyển trạng thái và nhiệm vụ từ thời chiến sang thời bình, nâng cao trình độ SSCĐ, đồng thời tạo nguồn dự trữ vật chất, chuẩn bị cho quân và dân ta trên 2 miền Nam Bắc bước vào giai đoạn xây dựng và chiến đấu mới.

Năm 1955, theo chỉ đạo của Tổng Quân uỷ về điều chỉnh tổ chức, biên chế của bộ đội vận tải: Các binh trạm vận tải điều chỉnh theo hướng tập trung, mỗi binh trạm đảm nhiệm vận tải trên một địa bàn gồm một hay nhiều tuyến vận tải. Hệ thống kho tàng được củng cố, điều chỉnh tập trung thành các kho tương đối lớn. Các đoàn xe, đội ca nô được củng cố đầu tư xây dựng thành những đơn vị vận tải chính quy, sẵn sàng chiến đấu; vừa đẩy mạnh vận tải phục vụ quân đội trong thời bình, vừa xây dựng đơn vị vững mạnh, sẵn sàng và nhanh chóng mở rộng lực lượng theo yêu cầu của thời chiến. Tổ chức biên chế của cơ quan Cục Vận tải cũng được chấn chỉnh lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 03/10/1955, Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh quyết định giải thể Cục Vận tải, thành lập phòng Giao thông quân sự trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu. Một số lớn cán bộ của Cục Vận tải được chuyển sang làm lực lượng nòng cốt xây dựng Cục Quản lý xe máy, phòng xăng dầu, ban công lộ, ban ca nô- thuyền trực thuộc Tổng cục Hậu cần, các binh trạm giải thể. Đây là một thay đổi lớn về tổ chức lực lượng vận tải quân sự. Từ chỗ Cục Vận tải đảm nhận toàn bộ nhiệm vụ vận tải, quản lý xe máy, xăng dầu... nay các mặt công tác trên chuyển sang do Cục Quản lý xe máy và nhiều phòng, ban chỉ đạo, thực hiện.

Giai đoạn này, Tổng cục Hậu cần đã lãnh đạo xây dựng các đơn vị vận tải trong toàn quân nền nếp, chính quy ở các quân khu, sư đoàn, lữ đoàn bộ binh và các binh chủng biên chế đại đội vận tải, với quân số, phương tiện tương đối thống nhất. Tổ chức vận tải quân sự hình thành lực lượng cơ động gồm các Trung đoàn vận tải ô tô, tiểu đoàn vận tải đường sông, các trạm quân vận đường sắt và lực lượng vận tải của

các quân khu, quân chủng, binh chủng, sư đoàn... Trên một số hướng chiến lược, bắt đầu thành lập các binh trạm vận tải. Việc tổ chức các trung đoàn xe cơ động và các Binh trạm vận tải, là bước chuẩn bị cho nhiệm vụ phục vụ cuộc chiến đấu ở miền Nam và ở nước bạn Lào. Ngày 19/5/1959, đoàn 559 được thành lập; ngày 23/10/1961, thành lập đoàn 759 vận tải đường biển. Nhiệm vụ vận tải chiến lược trên tuyến hậu phương miền Bắc, trên tuyến đường bộ do đoàn 559 đảm nhiệm, đường biển do đoàn 759 thực hiện; tuyến vận tải chiến lược từ hậu phương ra tiền tuyến được nối liền.

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng vận tải quân sự từng bước được xây dựng, trực tiếp phục vụ các lực lượng vũ trang xây dựng và chiến đấu, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

- **Phát triển lực lượng vận tải cơ giới, phục vụ các lực lượng vũ trang cả 2 miền Nam-Bắc đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968)**

2.1, Thành lập lại Cục Vận tải, phát triển lực lượng vận tải cơ giới trên các tuyến chiến lược từ hậu phương lớn ra chiến trường.

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, ngày 07/02/1965, tổng thống Mỹ Giôn- Xon ra lệnh dùng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc, mở đầu bằng chiến dịch tiến công bằng không quân mang tên “Mũi lao lửa”, đánh phá thị trấn Hồ Xá (Vĩnh Linh), thị xã Đồng Hới (Quảng Bình) và một số đầu mối giao thông cầu, phà ở nam Quân khu 4 và tiếp tục leo thang lên dần lên phía bắc. Mục tiêu chính của không quân là hệ thống giao thông vận tải từ miền Bắc vào chiến trường.

Ở miền Nam, ngày 08/3/1965, Lữ đoàn 3 lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng, tiếp đó là hàng loạt các sư đoàn, lữ đoàn vào loại tinh nhuệ, hiện đại nhất của quân đội Mỹ cùng hàng trăm máy bay, xe tăng, tàu chiến, pháo lớn vào miền Nam tham chiến, chuẩn bị mở cuộc phản công “tìm diệt” bộ đội chủ lực, đánh phá các căn cứ, các cơ sở hậu cần, hành lang tiếp tế của quân giải phóng. Giao thông vận tải trên miền Bắc, đặc biệt là ở Quân khu 4 trở thành mặt trận chiến đấu quyết liệt, căng thẳng. Các lực lượng hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trong đó có bộ đội vận tải phải trực tiếp đối đầu với không quân và hải quân hiện đại của đế quốc Mỹ. Nghị quyết Bộ Chính trị BCHTW Đảng, tháng 10/1965 nêu rõ: “*Bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, Hên tục là một công tác trung tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, một công tác cốt lõi quan trọng chiến lược đối với việc củng cố và bảo vệ miền Bắc XHCN, đối với việc chi viện cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam và giúp đỡ cách mạng các nước bạn*” Trung ương Đảng và Chính phủ đã phát động phong trào toàn dân làm công tác giao thông vận tải. Hội nghị Đảng ủy Tổng cục Hậu cần lần thứ 22 đã xác định “Vận tải quân sự là công tác trung tâm, cơ bản, lâu dài của Ngành Hậu cần Quân đội”.

Lúc này về mặt tổ chức, phòng giao thông quân sự (TCHC) gồm 12 cán bộ, nhân viên và các đơn vị trực thuộc gồm 02 binh trạm, 03 trung đoàn xe, 01 đại đội ca nô với hơn 1.000 cán bộ, chiến sĩ; 300 ô tô, 25 ca nô, tàu, xà lan theo biểu biên chế thời bình không đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Do đó, ngày **26/4/1965**, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng quyết định **thành lập lại Cục Vận tải quân sự**; thượng tá Nguyễn Danh Phan được cử giữ quyền Cục trưởng, thượng tá Trần Minh Chúng làm Chính ủy; trung tá Trần Ngọc Giao và trung tá Đinh Thiện làm phó Cục trưởng. Ngày 20/5/1965, Đảng ủy TCHC ra quyết định số 199 thành lập Đảng ủy Cục Vận tải, đồng chí Nguyễn Danh Phan được chỉ định làm bí thư đảng ủy. Được Bộ và TCHC tăng cường lực lượng, phương tiện, Cục Vận tải đã nhanh chóng phát triển tổ

chức, xây dựng hệ thống vận tải quân sự trên miền Bắc, từ các đầu mối tiếp nhận đến các cửa khẩu của Đoàn 559, phù hợp với tình hình mới của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ và đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn về bảo đảm hành quân và vận tải vật chất cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Lực lượng vận tải quân sự trên tuyến hậu phương đã có bước phát triển mới. Từ biên giới phía Bắc đến các cửa khẩu vào chiến trường miền Nam và sang chiến trường Lào, lực lượng vận tải quân sự có 06 binh trạm, 07 tiểu đoàn ô tô, 01 đoàn ca nô (đoàn ca nô Hồng Hà tương đương cấp trung đoàn) và 01 tiểu đoàn thuyền, tổng quân số là 4.000 cán bộ, chiến sĩ.

Việc thành lập lại Cục Vận tải đã đáp ứng đòi hỏi khách quan của tình hình và cơ cấu tổ chức của Quân đội. nhiệm vụ trung tâm của Cục Vận tải lúc này là vận chuyển quân, vũ khí khí tài... từ hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Lực lượng vận tải của Đoàn 559 đảm nhận vận chuyển chủ yếu ở phía trước, cả hai tuyến vận tải hình thành một hệ thống vững chắc chi viện đặc lực và kịp thời cho bộ đội ta trên khắp các chiến trường.

Ngày 03/4/1965, Thường trực Quân uỷ Trung ương ra quyết định tăng cường nhiệm vụ và tổ chức của Đoàn 559 thành một đơn vị tương đương cấp quân khu, trực thuộc Quân uỷ Trung ương. Cơ quan giúp việc Bộ tư lệnh Đoàn có tham mưu, chính trị, hậu cần. Cơ quan tham mưu chỉ đạo ba mặt công tác lớn là: Vận tải, tác chiến và bảo đảm cầu đường.

22. “Mở đường mà tiến, đánh địch mà đi”, giữ vững mạch máu vận tải trên các chiến trường

Trước sự đánh phá ác liệt của không quân Mỹ, các trục đường giao thông số 1, 15, 7, 8, 12 bị đánh ác liệt nhất, 28 cầu lớn bị đánh sập hoặc hỏng nặng, các tuyến đường, đầu mối giao thông bị ách tắc nghiêm trọng, dài ngày. Kế hoạch tạo chân hàng cho tuyến 559 ở tổng kho R (khu vực Thanh Hóa, Hóa Tiên, tỉnh Quảng Bình) chỉ đạt 25%. Trước tình hình đó, BCHTW Đảng đã ra nghị quyết nêu rõ “Để tăng cường chi viện cho miền Nam, vấn đề mấu chốt là phải bảo đảm thông suốt giao thông vận tải trên những chặng đường chiến lược quan trọng. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải khắc phục mọi khó khăn để giữ vững những con đường chi viện cho miền Nam”.

“Mở đường mà tiến, đánh địch mà đi” đã trở thành ý chí và hành động của các lực lượng giao thông vận tải trên các tuyến đường ra trận. Hội nghị Đảng ủy Cục Vận tải lần thứ 6 đề ra phương châm hoạt động “Lấy tuyến đường làm chiến trường, lấy kế hoạch vận tải làm mệnh lệnh chiến đấu, lấy cung độ và thời gian làm kỷ luật chiến trường, nơi địch đánh phá, thiên nhiên gây trở ngại là quyết chiến điểm”. Các đơn vị cần “phát huy hết khả năng, năng suất các loại phương tiện cơ giới hiện có, tích cực phát triển vận tải nhân dân, nhất là đường thủy; kết hợp giữa vận tải của nhà nước, của địa phương và của quân đội, hình thành mạng lưới vận tải rộng khắp từ nhiều ngã, nhiều đường giáp công lại, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống”. Mục tiêu của vận tải quân sự được tóm tắt trong mười chữ “Kịp thời, chính xác, an toàn, bí mật, tiết kiệm”.

Trong thời điểm này, đã thể hiện rõ nét sức mạnh đoàn kết giữa các lực lượng, giữa nhân dân và quân đội, thể hiện tinh thần hy sinh cao cả của nhân dân miền Bắc hết lòng vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ngày 09/5/1965, một đoàn xe vận tải hàng vào chiến trường bị sa lầy trên đoạn đường dài hơn 01 kilomet, thuộc xã Võ Ninh, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bom địch đánh làm đất tơi ra và những cơn mưa đầu mùa làm cho mặt đường bị lầy bùn, trơn trượt. Đảng ủy, chính quyền đã huy động dân quân và nhân dân ra chống lầy giúp các chiến sĩ lái xe vận tải,

nhưng không được. “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, bí thư Đảng ủy xã Phạm Ngọc Dương đã tự tay dỡ nhà mình, lấy gỗ, ván lót đường cho xe đi, nhiều gia đình theo gương bí thư đảng ủy xin về dỡ nhà mình. Khẩu hiệu “Xe chưa qua, nhà không tiếc” từ Quảng Bình đã lan rộng ra khắp các địa phương.

Đến cuối năm 1965, toàn bộ lực lượng vận tải quân sự trên các hướng chủ yếu, từ hậu phương lớn miền Bắc đến các tuyến phía trước, dọc theo dãy Trường Sơn của Đoàn 559 và trên Biển Đông của Đoàn 125 đã được điều chỉnh và phát triển mới về tổ chức, hình thành hệ thống các tuyến vận tải chiến lược đường bộ và đường biển từ các đầu mối tiếp nhận vào đến các chiến trường, đáp ứng được các yêu cầu lớn về khối lượng vật chất và thời gian của các cuộc chiến đấu quy mô lớn với quân Mỹ xâm lược, trên cả 2 miền Nam, Bắc và trên chiến trường nước bạn. Các tuyến vận tải chiến dịch và chiến thuật ở chiến trường miền Nam cũng có bước phát triển mới, kịp thời đáp ứng yêu cầu mở rộng lực lượng vũ trang, phục vụ quân và dân.

Tháng 3/1966, Cục Vận tải mở hội nghị thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” biểu dương các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ đã lập công xuất sắc trong năm 1965, đón nhận huân chương Quân công hạng nhất, phần thưởng cao quý của Quốc hội và Chính phủ. Để tiếp tục đưa phong trào lên một bước mới, Đảng ủy, thủ trưởng Cục đã mở “Cuộc vận động thi đua 5 tốt”: Đạo đức tốt, lái xe, lái tàu tốt; bảo dưỡng, giữ gìn phương tiện tốt; tiết kiệm tốt; hoàn thành nhiệm vụ tốt. Từ cơ quan đến đơn vị đều quán triệt tinh thần hướng ra chiến trường, mở đường và đánh địch để đưa hàng đến đích.

Cuối năm 1966, tranh thủ thời cơ trong những ngày ngừng bắn, dịp lễ Nô-en và Tết Dương lịch, Cục Vận tải phát động "Chiến dịch vận chuyển" liên tiếp trong 3 đợt với phương châm: "Tập trung nhanh, vận chuyển nhanh và phân tán nhanh" chỉ trong 12 ngày, khối lượng vận chuyển hàng tới đích bằng 2 tháng trước đó, đồng thời tạo một khí thế thi đua sôi nổi trong những tháng tiếp theo. Trong giai đoạn này BTL 500 được thành lập, phụ trách từ Nam sông Lam trở vào, Cục Vận tải đảm nhiệm từ Bắc sông Lam (Bình trạm 18) trở ra. So với năm 1965, công tác vận tải của năm 1966 có nhiều gian khổ, ác liệt hơn; bộ đội vận tải phát huy ý chí quyết chiến, quyết thắng, đã hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển 11,4% về khối lượng và 15,1% về sản lượng, phục vụ kịp thời cho các chiến trường B, C. Nhiều đơn vị đã lập công xuất sắc như Đại đội 119 (Bình trạm 11) đã bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.500.

Mùa khô năm 1967-1968, với tinh thần thừa thắng xốc tới các đơn vị tiếp tục tổ chức từng đợt vận chuyển lớn. Đêm 30/01/1968 (rạng sáng ngày mùng 2 Tết Mậu Thân), cuộc tổng tiến công nổi dậy của quân và dân miền Nam đồng loạt nổ ra, nhu cầu đảm bảo vật chất cho chiến đấu tăng vọt; kế hoạch vận chuyển quân bổ sung cho chiến trường rất lớn và cấp bách. Cục Vận tải đã sử dụng 3 tiểu đoàn xe cơ động của Cục và 3 đại đội xe của các quân khu với tổng số 411 xe bảo đảm cơ động quân với tốc độ nhanh vào chiến trường, đồng thời thành lập thêm 4 tiểu đoàn xe (770, 743, 945 và 954); dồn lực lượng khẩn trương đưa hàng vào tuyến tiền phương ở Đường 15, đáp ứng kịp thời cho chiến trường trong chiến dịch Tết Mậu Thân 1968. Tổ chức, quy mô và phương thức hoạt động của bộ đội vận tải có sự phát triển mới. Lần đầu tiên ừng cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn tuyến vận tải từ hậu phương lớn đến các tuyến chiến lược phía trước, tuyến chiến dịch và chiến thuật đã được huy động phục vụ cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường. Trong một thời gian ngắn, vừa phải đảm bảo bí mật để đạt yêu cầu đồng loạt tiến công và bất ngờ, Bộ đội Vận tải đã đáp ứng được mọi yêu cầu của các chiến trường cả về chủng loại hàng hóa và thời gian; góp phần quan trọng vào chiến thắng chung của cả dân tộc.

Tháng 8/1968, TCHC tổ chức hội nghị các chiến sĩ lái xe giỏi, thợ sửa chữa xe giỏi toàn quân, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất BCHTW Đảng đã đến thăm hội nghị và vui mừng báo tin: Bác Hồ rất vui vì nhiều chiến sĩ lái xe và thợ sửa chữa xe đã lập được thành tích xuất sắc, Bác gửi tặng ngành xe quân đội lá cờ thêu 16 chữ vàng:

***“Yêu xe như con
Quý xăng như máu
Vượt mọi khó khăn
Hoàn thành nhiệm vụ”.***

16 chữ Bác khen đã khái quát rất cô đọng và sâu sắc truyền thống vẻ vang của bộ đội vận tải, lời Bác động viên cũng là chỉ thị, là nhiệm vụ Bác giao mà bộ đội vận tải phải nỗ lực thực hiện.

• **Vận tải phục vụ các chiến dịch phản công và tiến công địch trên chiến trường 3 nước Đông Dương, góp phần đánh bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 -1972)**

Sau Tết Mậu Thân 1968, Nich-xon đã điên cuồng đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc hơn. Điều chỉnh kế hoạch “Phi Mỹ hoá chiến tranh” bằng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đồng thời dùng bom đạn nhằm huỷ diệt các căn cứ, cắt đứt các tuyến vận tải Bắc - Nam của ta. Cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra gay go, ác liệt và trở thành thử thách mới đối với nhân dân ta cũng như với các lực lượng vũ trang, đặc biệt là với bộ đội vận tải - đối tượng ngăn chặn và huỷ diệt của địch. Nhưng với truyền thống đi trước về sau, bộ đội vận tải trên tất cả các tuyến đường tiếp tục bước vào một thời kỳ hoạt động mới, quyết tâm vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, để đáp ứng những yêu cầu thực tiễn.

Trên tuyến vận chuyển chiến lược “Đường Trường Sơn” sau khi BTL 500 giải thể, các Binh trạm 12, 14, 17 chuyển trực thuộc Đoàn 559, hệ thống tổ chức vận tải tuyến chiến lược phía Nam được bố trí lại, hệ thống các Binh trạm được tổ chức như một lực lượng hợp thành; mỗi binh trạm bao gồm từ 1-2 tiểu đoàn vận tải ô tô, 2-3 đại đội kho hàng, 1-2 tiểu đoàn pháo cao xạ, 1-3 tiểu đoàn công binh, 1-3 đại đội bộ binh, 1-2 đại đội thông tin hữu tuyến, vô tuyến, tiếp sức và 1-2 tiểu đoàn giao liên. Bố trí ở tuyến phía Bắc có 4 binh trạm vượt khẩu là Binh trạm 12, 14, 9 và Binh trạm 27; Tuyến giữa có 5 Binh trạm 31, 32, 33, 41 và Binh trạm 49; tuyến Nam có 5 Binh trạm 35, 36, 37, 38 và Binh trạm 41; mỗi binh trạm phụ trách một cung vận tải 2 đêm/chuyến.

Mùa khô năm 1969-1970, địch triệt để ngăn chặn tuyến vận tải Bắc - Nam của ta, đặc biệt là ở các cửa khẩu, gây rất nhiều khó khăn, tổn thất cho bộ đội Trường Sơn; 43% số xe vận tải, 10% số hàng hoá bị địch phá huỷ; Bộ đội Phòng không trên tuyến đã đánh hơn 34.700 trận, bắn rơi 423 máy bay, bắn bị thương nhiều chiếc khác, bảo vệ các đoàn xe vận tải và bảo vệ tuyến đường. Lực lượng bộ binh ngày đêm truy lùng các toán biệt kích, thám báo bảo vệ hành lang; bộ đội công binh, thanh niên xung phong ngày đêm bám trọng đi êm phá bom khắc phục hậu quả do địch phá hoại cũng như thiên nhiên gây ra, hạn chế tắc giờ, tắc ngày; kiên quyết giữ vững mạch máu giao thông thông suốt.

Mùa khô 1970-1971 và mùa khô 1971-1972, tuyến vận tải chiến lược của Đoàn 559 được tổ chức lại, hình thành 5 sư đoàn khu vực gồm: Sư đoàn 470; 471; 472; 473, 571 (27 binh trạm); 6 trung đoàn công binh, 3 ừng đoàn cao xạ, 1 sư đoàn và một trung đoàn bộ binh, với số lượng xe vận tải gần 6.000 xe trong đó có gần 4.000 xe được bổ sung vào mùa khô 1970-1971; đảm nhận đảm bảo vận tải bắt đầu từ Nam sông Gianh (Quảng Bình) trở vào; thống nhất chỉ huy từ các căn cứ, các chân hàng vào

đến chiến trường. Đây là thời kỳ địch đánh phá giao thông khốc liệt nhất, đặc biệt vào mùa khô 1971-1972 chúng thay đổi thủ đoạn, dùng máy bay C130 có trang bị các phương tiện đặc biệt để săn đuổi xe về ban đêm, trong cùng một lúc địch có thể diệt cả 3 mục tiêu: người, xe, hàng. Chỉ tính riêng thiệt hại trong mùa khô 1970-1971, số xe vận tải của Đoàn 559 bị bắn cháy, bắn hỏng lên gần 3.500 xe, trong đó riêng bị máy bay C130 bắn cháy là 2.314 chiếc. Hàng hoá tổn thất là 13%. Tuy nhiên, nhờ có các biện pháp khắc phục, nghi binh đánh lừa địch như: làm thêm nhiều đường phụ, làm đường che kín bí mật, tổ chức chạy xe ban ngày thay cho ban đêm, kiên cường bám xe bám đường, mưu trí sáng tạo, tổ chức chặt chẽ và hiệp đồng tốt giữa các lực lượng; các đợt tổng công kích vận chuyển trên toàn tuyến đều thắng lợi; đợt sau cao hơn đợt trước. Vận chuyển vào Nam Bộ đạt 101%, vận chuyển vào chiến trường Khu 5 và Bình Trị Thiên, đạt 112%, cho chiến trường C đạt 255% kế hoạch.

Ở các hướng chiến trường khác, tuy có nhiều cố gắng nhưng do địch thay đổi phương thức, thủ đoạn chiến tranh, lập ra nhiều tuyến ngăn chặn và tập trung lực lượng, hỏa lực càn quét, đánh phá ác liệt, lực lượng vận tải vừa phải làm nhiệm vụ vận chuyển thường xuyên theo kế hoạch, vừa phân tán vào nhiệm vụ chống càn và sơ tán kho, nên quy mô, phương thức và khối lượng vận tải không được duy trì như trước. Mặc dù còn nhiều khó khăn, các lực lượng vận tải trên chiến trường Khu 5, Tây Nguyên và Nam Bộ dựa vào sự chi viện của hậu phương lớn và nhân dân, đã nỗ lực phấn đấu phục vụ các lực lượng vũ trang đánh địch bình định, từng bước khôi phục thế và lực ở đồng bằng, phục vụ quân và dân ta đánh bại “Cuộc hành quân Củ Kiệt”, ở cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng (1969); cuộc hành quân “Quang Trung 4” ở khu vực biên giới (1971); chiến dịch tiến công chiến lược trên chiến trường Quảng Trị và nhiều chiến dịch quan trọng khác, giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Giai đoạn này, quân nguy - xương sống của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Nich-xon đứng trước nguy cơ sụp đổ, buộc đế quốc Mỹ phải trở lại cuộc chiến tranh bằng cách dùng không quân, hải quân, điên cuồng phản kích ta trên các chiến trường và quay trở lại đánh phá miền Bắc. Năm 1972, các tuyến đường giao thông bị địch đánh phá ác liệt nhất; trên tuyến đường bộ, không quân Mỹ, Ngụy phá sập toàn bộ hệ thống cầu vừa được khôi phục từ đợt phá hoại lần thứ nhất và phong tỏa toàn bộ các cửa sông luồn lạch, bến cảng trên miền Bắc. Trên tuyến đường Trường Sơn, chúng tập trung ngăn chặn các cửa khẩu và dùng máy bay C130 phát hiện xe ô tô bằng tia hồng ngoại; những lúc khó khăn ác liệt Bộ đội Vận tải đã chiến đấu hy sinh cực kỳ anh dũng, vượt lên bom mìn, thủy lôi của địch, đảm bảo khối lượng vận tải tuyến Hậu phương đạt 274.495 tấn, trong đó hàng vận tải vào chiến trường miền Nam nhiều gấp 6,1 lần năm 1968, vận chuyển vào chiến trường Lào đạt 110% kế hoạch, đưa thương binh, bệnh binh từ chiến trường ra đạt 135 % kế hoạch. Thắng lợi trên mặt trận vận tải đảm bảo cho quân và dân ta trên chiến trường miền Nam mở rộng và phát triển cuộc tiến công chiến lược. Đặc biệt, bộ đội vận tải trên tuyến hậu phương lớn miền Bắc đã cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân lập nên 1 chiến công vang dội; đập tan chiến dịch tiến công của địch bằng Pháo đài bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và một số địa phương trên miền Bắc; làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Pa-ri vào ngày 27/3/1973, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

• **Vận tải phục vụ Quân đội chuẩn bị và thực hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)**

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đế quốc Mỹ buộc phải cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, chấm dứt sự dính líu quân sự, rút hết

quân đội về nước, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Chủ tịch nước đã ký lệnh tuyên dương các đơn vị anh hùng LLVTND, trong đó có 07 đơn vị và 04 cá nhân thuộc bộ đội vận tải được tuyên dương: Tiểu đoàn 2 công binh, tiểu đoàn 101 ô tô vận tải (tuyên dương lần thứ hai), tiểu đoàn công binh binh trạm B, tiểu đoàn 24 pháo cao xạ, đại đội 23 ô tô vận tải, và tiểu đoàn 743 ô tô vận tải, đại đội 53 ô tô vận tải. Anh hùng liệt sĩ Lê Quang Biên, anh hùng Nguyễn Ngọc Quỳnh, Cao Duy Thuận và Nguyễn Văn Tân.

Công tác vận tải quân sự, tiếp tục củng cố lực lượng, tập trung phục vụ Quân đội chuẩn bị cuộc tiến công chiến lược tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong giai đoạn này, Cục Vận tải khẩn trương dồn dịch 7 đơn vị tương đương cấp trung đoàn, 16 đơn vị tương đương cấp tiểu đoàn và 25 đơn vị tương đương cấp đại đội; thành lập thêm 2 trung đoàn xe ô tô vận tải 510 và 525. Trên tuyến 559, thành lập Sư đoàn xe 471; các đơn vị trong tổ chức hỗn hợp được tách ra, để xây dựng thành các sư đoàn, trung đoàn binh chủng bao gồm 2 loại hình đơn vị: một là các sư đoàn khu vực và trung đoàn hỗn hợp; hai là các sư đoàn binh chủng (Sư đoàn 571 vận tải; Sư đoàn 473 công binh; Sư đoàn 377 cao xạ; Sư đoàn 968 bộ binh và các trung đoàn độc lập: Trung đoàn xe, trung đoàn kho, giao liên, đường ống, thông tin... Việc phân cấp vận tải giữa Cục Vận tải với các quân khu, quân chủng, binh chủng hình thành rõ nét hơn; lực lượng vận tải các quân khu, quân chủng, binh chủng và chiến trường được củng cố về tổ chức, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và chuyên môn, nghiệp vụ.

Từ tháng 10/1973, hoạt động vận tải và mở đường trên các chiến trường được đẩy mạnh để chuẩn bị đón thời cơ chiến lược, theo Nghị quyết 21 (Khoá III) của Trung ương Đảng. Phía Bắc tập trung xây dựng 2 trục đường bộ (Đường số 1 và Đường số 15), nối từ Đường số 6 vào Tuyến 559 cả Đông và Tây Trường Sơn. Đối với tuyến chiến lược phía Nam, khẩn trương mở tuyến phía Đông, tạo thành 2 hệ thống giao thông chiến lược; trong 2 năm 1973 và 1974 đã mở thêm 8.480 Km đường, đưa tổng số đường vận tải chiến lược lên 16.790 Km. Cùng với việc mở và củng cố tuyến đường vận tải chiến lược, các chiến trường tập trung mở tuyến đường chiến dịch, đưa vận tải cơ giới vào sát khu vực tác chiến. Trong 2 năm 1973, 1974 gần 4.000 Km đường ô tô được mở đồng thời đã phát triển hàng nghìn km đường sông, đường gùi thồ vào sâu trong vùng địch kiểm soát. Nhờ sự nỗ lực to lớn của các lực lượng vận tải trên các tuyến, đến mùa khô 1974-1975, từ nam Đường 9 đến miền Đông Nam Bộ, nhiều chân hàng và cơ sở vật chất kỹ thuật đã hình thành; 2 đường vận chuyển Đông và Tây Trường Sơn như 2 mạch máu chạy song song, nối liền hậu phương với tiền tuyến lớn, tạo nên sức mạnh cho chiến trường. Thế trận vận tải cho cuộc quyết chiến chiến lược đã chuẩn bị sẵn sàng.

Ngày 06/01/1975 tỉnh Phước Long được giải phóng; chiến thắng Phước Long báo hiệu một mùa xuân đầy triển vọng, khẳng định bước trưởng thành mới về trình độ tác chiến của quân đội ta. Trước sự suy sụp của quân Ngụy và khả năng phản ứng rất hạn chế của đế quốc Mỹ, từ ngày 20/12/1974- 8/1/1975, Bộ Chính trị họp, quyết định gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ trong năm 1975 hoặc 1976. Sau khi phân tích tình hình, Bộ quyết định mở chiến dịch Tây Nguyên. Lúc này công tác vận tải gấp rút chuẩn bị cho chiến trường.

Ngày 13/01/1975, Trung đoàn 525 nhận lệnh cơ động Sư đoàn 316 từ Tân Kỳ (Nghệ An) vào Đắc Đam (Đắc Lắc). Trung đoàn sử dụng 273 xe, cơ động liên tục trên chặng đường hơn 1.500 km, cơ động toàn bộ 1 sư đoàn bộ binh đến chiến trường, vượt thời gian quy định 1 ngày đêm. Ngay sau khi đến nơi, Trung đoàn 525 lại quay về PLây Khôc (Kon Tum), cơ động Sư đoàn 10 đến Đắc Đam. Như vậy, chỉ trong vòng 1

tháng, Trung đoàn 525 đã sử dụng 3.352 chuyến xe, vận chuyển 21.424.092 lượt Người.Km và 4.405 tấn hàng các loại phục vụ chiến đấu. Lần đầu tiên trong lịch sử vận tải quân sự, một trung đoàn ô tô, cơ động gọn một sư đoàn bộ binh từ hậu phương ra tiền tuyến, trên chặng đường dài hàng nghìn km, qua các địa hình và đường xá phức tạp. Cùng với Trung đoàn 525, Trung đoàn 510B mới được thành lập 1/1/1975, đã cơ động Sư đoàn bộ binh 312 từ Thanh Hoá vào tuyến 559; Các binh trạm, Đoàn Vận tải Hồng Hà khẩn trương triển khai lực lượng, phương tiện vận tải hoạt động trên các tuyến đường bộ, đường sắt và đường thủy; Trung đoàn 125, vận tải đường biển của Quân chủng Hải quân vận chuyển xe tăng xe bọc thép và xe cơ giới cho Bộ Tư lệnh Thiết giáp vào Long Đại, Đông Hới, Đông Hà đúng kế hoạch.

Ngày 05/02/1975 một đoàn xe giao liên đã cơ động 1 trung đoàn bộ binh từ Cam Lộ vào Tây Nguyên; ngày 25/02, Trung đoàn xe giao liên khác cơ động một sư đoàn bộ binh từ Hiền Lương vào Tây Nguyên. Sư đoàn ô tô 471 khẩn trương vận chuyển 5.096 tấn hàng vào Bắc Chu Phòng. Các binh chủng trên tuyến vừa triển khai nhiệm vụ, vừa tiếp nhận 5.062 xe của TCHC bổ sung. Đến tháng 2/1975 khối lượng vận chuyển cho chiến dịch cơ bản hoàn thành. Trên tuyến vận tải chiến dịch, phục vụ chiến dịch Tây Nguyên, lực lượng vận tải cơ giới có 311 xe, lực lượng vận tải bộ ở các sư đoàn bộ binh có 7 tiểu đoàn, mỗi trung đoàn bộ binh có 1 đại đội từ 50-70 người lực lượng vận tải của mặt trận trực tiếp đảm bảo, hoạt động vận tải diễn ra dồn dập.

Ngày 08/3/1975 quân ta nổ súng đánh Đức Lập, ngày 10/3/1975 đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuật; lực lượng vận tải chuyển sang vận chuyển đánh địch phản kích: Sư đoàn 471 cơ động sư đoàn 10 vừa đánh Đức Lập về Buôn Mê Thuật triển khai sẵn sàng đánh viện binh địch khi địch thất thủ Tây Nguyên; Sư đoàn 471 cơ động Sư đoàn 320 theo Đường 14 xuống phía Nam giải phóng quận lỵ Buôn Hồ, truy kích địch đến Đạt Lý; cơ động Sư đoàn 968 và Sư đoàn 3 tiến xuống giải phóng Bình Định, Sư đoàn 10 tiến xuống giải phóng Ninh Hoà, Nha Trang, Cam Ranh, Trung đoàn đặc công vượt qua thị xã Gia Nghĩa tiến xuống Đà Lạt... Tiểu đoàn 743 (Trung đoàn 525) cơ động Trung đoàn 2 (Sư đoàn 320) tiến đánh giải phóng thị xã Phú Bổn. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi ròn rã, sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vận tải chiến lược, chiến dịch và chiến thuật được phát huy, góp phần quan trọng vào thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Với thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình, ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam trong năm 1975; đồng thời quyết định mở mặt trận Quảng Đà; các lực lượng vận tải quân sự hăng hái lên đường phục vụ những trận chiến đấu mới.

Ngày 19/3/1975 quân ta nổ súng tiến công địch ở Trị - Thiên; Ngày 25/3 giải phóng hoàn toàn thành phố Huế; 15 giờ ngày 29 tháng 3 quân và dân ta tiêu diệt và làm tan rã hơn 10 vạn quân địch, làm chủ thành phố Đà Nẵng. Các lực lượng vận tải Quân đoàn 2, Quân khu 5 chủ yếu là các Binh trạm 230, 238, Trung đoàn 250 đã vượt mọi khó khăn thử thách bám sát các hướng chiến dịch, các đội hình tiến công địch, tổ chức vận chuyển kịp thời, táo bạo góp phần quan trọng vào chiến thắng trên chiến trường.

Sau thắng lợi của 2 chiến dịch lớn, cả về thế chiến lược và lực lượng quân sự, chính trị của ta có sức mạnh áp đảo quân địch. Thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp quyết định giành thắng lợi trên hướng trọng điểm Sài Gòn. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh với tư tưởng chỉ đạo “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, Cục Vận tải phát động đợt vận chuyển thần tốc, tập trung mọi lực

lượng để vận chuyển vật chất, cơ động lực lượng và binh khí kỹ thuật vào chiến dịch. Ngày 9/4, Tổng cục Hậu cần giao cho Cục Vận tải chuyển thẳng vào chiến trường 2.321 tấn đạn hoá lực; ngày 15/4 Tổng cục giao chuyển tiếp 23.669 tấn hàng vào tiếp cận Sài Gòn. Đoàn Hồng Hà cấp tốc đưa 7 tàu tăng kít cùng với 3 tàu của Hải quân chở 32 xe tăng vào Cam Ranh; Trung đoàn 510 dùng 391 xe, cơ động gọn 1 sư đoàn của Quân đoàn 1 từ Ninh Bình vào chiến dịch; tiếp đó 2 Tiểu đoàn xe 472 và 909 cơ động Lữ đoàn 299, Tiểu đoàn thông tin và cơ quan Sư đoàn 312 từ Thanh Hoá đi Đồng Xoài, trên đoạn đường hơn 2000 km, chỉ trong 12 ngày đêm đã đến đích an toàn, kịp giờ nổ súng. Bộ tư lệnh 559 quyết định chuyển lực lượng từ Tây Trường Sơn sang làm nhiệm vụ phía Đông; lực lượng phía Đông Trường Sơn sang Quốc lộ 1. Các Trung đoàn giao liên và 2 trung đoàn xe của sư đoàn 571 cơ động Quân đoàn 1 từ Ninh Bình vào Đông Nam Bộ. Sư đoàn 471 tập trung 1.468 xe chở toàn bộ Quân đoàn 3 và vận chuyển 6.000 tấn vũ khí vào Đồng Xoài, cơ động các sư đoàn thọc sâu đến các vị trí tập kết.

Cùng với lực lượng vận tải chiến lược, lực lượng vận tải chiến dịch do Bộ chỉ huy miền và các quân đoàn đảm nhiệm, đã tranh thủ thời gian, huy động hết khả năng phương tiện của đơn vị và nhân dân để đảm bảo các yêu cầu vận chuyển vật chất và cơ động bộ đội.

- Từ 19/3 - 24/4/1975, Quân đoàn 1 đã sử dụng 194 toa xe lửa, 814 xe của tuyến chiến lược và 894 xe của Quân đoàn chạy tiếp sức 3.405 chuyến để cơ động Quân đoàn từ miền Bắc vào Đồng Xoài.

- Sau khi giải phóng Đà Nẵng, ngày 7/4/1975 Quân đoàn 2 hành quân theo đường số 1 bằng 1.670 xe, trong đó có 669 xe của Đoàn 559; 341 xe huy động của nhân dân; 480 xe chiến lợi phẩm và 221 xe của Quân đoàn.

- Sau khi kết thúc chiến dịch Tây Nguyên và Duyên hải Miền Trung, ngày 28/3/1975 Quân đoàn 3 được lệnh cơ động vào chiến dịch, đã sử dụng 617 xe, trong đó có 531 xe của Đoàn 559 và 86 xe của Quân đoàn.

- Quân đoàn 4 và Đoàn 232 được các đơn vị vận tải miền (Đoàn 814; 235; 210; 230 và 240) trực tiếp phục vụ.

Tất cả hệ thống vận tải chuyển động liên tiếp, dồn dập từ Bắc đến Nam, trên các trục đường đều đi về một hướng (chiến trường trọng điểm Sài Gòn). Đến ngày 25 tháng 4, mọi công tác chuẩn bị chiến dịch đã hoàn thành, mọi phương tiện vận tải được huy động để vận chuyển các binh đoàn cơ động chiến lược, với gần 10 sư đoàn bộ binh và các đơn vị binh khí kỹ thuật đã vào vị trí tập kết đúng thời gian quy định; 10 vạn tấn hàng được đưa từ hậu phương lớn vào cùng với 6 vạn tấn dự trữ từ trước, đảm bảo vượt yêu cầu của chiến dịch, kể cả một phần chuẩn bị cho tình huống chiến đấu kéo dài sang mùa mưa.

17 giờ ngày 26/4/1975 cánh quân hướng Đông bắt đầu nổ súng, mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử: trên tất cả các hướng, các binh đoàn chủ lực cùng xuất phát tiến công các mục tiêu đã xác định. Tất cả các lực lượng vận tải của các quân đoàn, sư đoàn tham gia chiến đấu đều được huy động. Bộ đội công đạn, công gạo, xăng dầu trên lưng bám sát đội hình chiến đấu để bổ sung đầy đủ kịp thời. Ngày 29/4/1975, quân ta tổng công kích vào nội đô Sài Gòn. 11h30 ngày 30/4/1975, quân và dân ta hoàn toàn giải phóng Sài Gòn- Gia Định. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 là trận quyết chiến chiến lược lịch sử, kết thúc 30 năm chiến đấu, hy sinh, gian khổ chống kẻ thù xâm lược để giải phóng dân tộc. Thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975, là kết quả tổng hợp của quá trình đấu tranh và chuẩn bị về mọi mặt của quân và dân ta trong

hiều năm, trong đó có sự đóng góp tích cực của của bộ đội vận tải. Trong lịch sử phát triển của mình, giai đoạn này, chưa bao giờ bộ đội vận tải vận chuyển khối lượng vật chất to lớn, phức tạp và cơ động một số quân đông như cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Vận chuyển dự trữ 13.500 tấn; vận chuyển bổ sung hơn 10 vạn tấn, cơ động hàng chục vạn bộ đội và binh khí kỹ thuật. Tổng cộng sản lượng vận tải của toàn lực lượng đạt hơn 1 tỷ Tấn.km. **Bộ** đội vận tải đã vượt thời gian, hành động thần tốc, chớp thời cơ lớn, tranh thủ từng phút, từng giờ để cơ động quân và cơ sở vật chất kỹ thuật, hậu cần ra phía trước; triển khai rộng rãi và đồng thời trên tất cả các tuyến giao thông vận tải ở tất cả các hướng; với sự huy động nhiều lực lượng, phương tiện và phương thức vận tải phục vụ chiến dịch, chiến đấu quy mô lớn (Riêng tuyến vận tải chiến lược sử dụng 3.400 xe; 32 tàu biển; 310 toa xe lửa, tương đương 27.000 tấn phương tiện. Tuyến chiến dịch sử dụng 6.000 xe tương đương 24.000 tấn phương tiện; trong chiến dịch Hồ Chí Minh tuyến chiến lược sử dụng thêm 3.000 tấn phương tiện biển; 367 xe ô tô; 2.000 tấn phương tiện biển của Hải quân; 700 xe của quân khu, quân chủng, binh chủng, quân đoàn và 2 chuyến máy bay vận tải). Kết thúc cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, có 59 đơn vị và 6 cán bộ, chiến sĩ vận tải có thành tích đặc biệt xuất sắc được Nhà nước tặng danh hiệu anh hùng LLVTND.

III THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (từ năm 1975 đến nay)

- **Giai đoạn từ năm 1975- 1979 là thời kỳ Ngành Vận tải quân sự tổ chức vận tải phục vụ nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh và vận chuyển phục vụ nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và làm nhiệm vụ quốc tế**

Sau chiến thắng 30/4/1975, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, có nhiều thuận lợi nhưng còn không ít khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh và sự chống phá của kẻ thù. Nhiệm vụ của bộ đội vận tải vẫn rất nặng nề và khẩn trương. Vừa vận chuyển phục vụ quân đội, củng cố quốc phòng, vừa vận chuyển giải quyết hậu quả chiến tranh và phục vụ xây dựng kinh tế, dân sinh trong phạm vi cả nước. Do vậy, ngay từ giữa năm 1975, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần đã có chủ trương thống nhất tổ chức vận tải quân sự trong cả nước. Đoàn 559 chuyển sang làm kinh tế, các đơn vị vận tải, hành quân giao liên được chuyển sang Cục Vận tải.

Nhiệm vụ vận tải phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh, củng cố quốc phòng rất nặng nề, khẩn trương và phức tạp, có nhiều kế hoạch đột xuất, khối lượng vận chuyển lớn, nhưng bộ đội vận tải đã khắc phục mọi khó khăn hoàn thành vượt mức kế hoạch: thu gom 81.428 tấn vật chất trên tuyến trả về kho; giải toả hơn 100.000 tấn hàng tại cảng Hải Phòng; tổ chức tuyến giao liên Bắc-Nam, đưa hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ qua tuyến. Trong 3 năm 1975 - 1977, khối lượng vận chuyển hàng kinh tế đạt 212.860 tấn. Đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ vận chuyển tù binh từ miền Nam ra các trại ở miền Bắc để tập trung cải tạo theo chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Các lực lượng vận tải của Cục Vận tải, Quân chủng Hải quân và lực lượng vận tải của Nhà nước được huy động đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và các lực lượng quân đội trên tuyến, hoàn thành xuất sắc các chiến dịch vận chuyển tù binh mang mật danh “Phước Long”, “Hậu giang”.

a) Công tác vận tải bảo đảm cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc

Khi nước ta vừa triển khai thực hiện những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì kẻ thù mới xuất hiện, gây chiến tranh ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Bộ đội vận tải lại bước vào cuộc chiến đấu mới, các đơn vị vận tải đã chấp hành

nghiêm mệnh lệnh vận chuyển của cấp trên, phát huy sức mạnh tổng hợp của các phương tiện vận tải sẵn có và huy động của nhân dân, hoàn thành các kế hoạch vận chuyển bảo đảm phục vụ các lực lượng vũ trang duy trì sức chiến đấu liên tục trên toàn tuyến biên giới.

Trên tuyến biên giới Tây Nam: từ tháng 5 năm 1977, Tiểu đoàn 52 của Sư đoàn 571, Trung đoàn 33, Trung đoàn 525 của Cục Vận tải đã liên tục cơ động các lực lượng, binh khí kỹ thuật của Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 vào vị trí chiến đấu, góp phần làm thay đổi nhanh chóng tương quan lực lượng trên hướng quan trọng. Năm 1978, các lực lượng vận tải đã cơ động Sư đoàn 341, Lữ đoàn 126, Trung đoàn 113, Sư đoàn 2 của Quân khu 5 vào phối thuộc với Quân đoàn 4; cơ động Trung đoàn 18 của Sư đoàn 325 vào biên giới Kiên Giang và tăng cường lực lượng vận tải cho đội hình chiến đấu của các quân khu, quân đoàn; điều chỉnh đội hình, bảo đảm cho các hướng phát triển tiến công, trong các chiến dịch đều hoàn thành trước thời gian quy định của Bộ, tạo điều kiện thực hiện quyết tâm chiến đấu của các đơn vị, góp phần giành thắng lợi cho các trận đánh.

Đối với nhiệm vụ vận chuyển hàng quân sự bảo đảm cho các đơn vị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trên hướng Tây Nam, các đơn vị vận tải đã vận chuyển: 73.182 tấn, đạt 106,9% kế hoạch. Trong đó sử dụng 127 toa xe lửa, vận chuyển 2.331 tấn = 2.905.839 T.Km. Sử dụng phương tiện đường biển vận chuyển 4.395 tấn = 17.524.194 T.Km. Trong năm 1978, Quân khu 9 đã huy động trên 300 xe của các đơn vị trên địa bàn quân khu, 110 lượt phương tiện của các cơ quan thuộc hai tỉnh An Giang và Kiên Giang cùng với các phương tiện thô sơ, cơ động 59.000 lượt người, vận chuyển 82.000 tấn hàng hoá.

Sau chuyến chuyển thương bằng máy bay C130 đầu tiên vào tháng 1/1978, đến cuối tháng 11/1978, Cục Vận tải đã tổ chức chuyển thương ra Bắc bằng đường không được 6.718 thương binh và 111 thương binh đi thử chuyên đầu bằng tàu hoả. Tuyến chiến dịch, trong năm 1978 lực lượng không quân đã vận chuyển bằng máy bay trực thăng từ tuyến trước về tuyến sau trên 8 nghìn lượt thương binh về các tuyến điều trị.

Trên tuyến biên giới phía Bắc, thực hiện “Kế hoạch 75 ngày” của Tổng cục Hậu cần nhằm nhanh chóng đưa lực lượng, cơ sở vật chất, binh khí kỹ thuật đến hậu cứ Quân khu 1 và Quân khu 2 làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Cục Vận tải đã tổ chức chiến dịch vận chuyển mang tên VT78. Tham gia chiến dịch, ngoài lực lượng của Cục Vận tải, Tổng cục Đường sắt dành hơn 300 toa xe để chở vũ khí, khí tài, gần 140 toa xe chở quân lên phía Bắc. Sư đoàn 571, Cục Quản lý xe của Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Kinh tế điều 200 xe tăng cường cho các binh trạm. Sau hơn 2 tháng thực hiện, chiến dịch VT78 đã hoàn thành thắng lợi trước dự kiến 5 ngày, đạt 111% kế hoạch.

Lực lượng vận tải Quân khu 1, Quân khu 2 thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp nhận hàng hoá do cấp chiến lược chuyển xuống bằng ô tô, tàu hoả, xà lan tại các đầu mối giao nhận. Công tác vận tải cho hai quân khu đã đáp ứng phần lớn nhu cầu của cuộc chiến tranh chống xâm lấn biên giới, tạo dự trữ bước đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn có thể xảy ra. Lực lượng vận tải Không quân ngoài việc vận chuyển cơ động bộ đội, binh khí kỹ thuật trên tuyến Bắc-Nam, trong những trường hợp cần thiết còn tổ chức một số chuyến bay lượn lách, vượt qua địa hình đồi núi hiểm trở thả dù tiếp tế cho các chốt, các trận địa có khó khăn... Trên hướng biển đảo, Đoàn 125 vận tải - Quân chủng Hải quân đã huy động 16 chuyến tàu vận chuyển hơn 900 tấn vật liệu từ đất liền ra đảo Bạch Long Vĩ và đảo Vạn Hoa để xây dựng hệ thống công sự phòng thủ.

Sau gần 7 tháng chuẩn bị trong điều kiện có nhiều khó khăn, Ngành Vận tải quân sự đã góp phần tạo nên chuyển biến cơ bản về thế và lực hậu cần trên biên giới phía Bắc, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu thắng lợi. Ở tuyến chiến lược, đã khẩn trương cơ động Sư đoàn 571 và Tiểu đoàn 102 ô tô vận tải của Trung đoàn 32 từ hướng Tây Nam ra Bắc để tăng cường cho nhiệm vụ vận chuyển bảo đảm phục vụ chiến đấu. Điều Tiểu đoàn 472 của Trung đoàn 572 gồm 3 đại đội, đủ quân số, trang bị 108 xe bổ sung cho Quân đoàn 5 (Quân đoàn 14) hoạt động trên hướng Lạng Sơn, Quảng Ninh. Thành lập Binh trạm 20, tổ chức Tiểu đoàn 4 công binh trực thuộc Cục Vận tải để làm nhiệm vụ sẵn sàng cơ động vượt sông Hồng khi cần thiết; Ở cấp chiến dịch, Quân khu 3 thành lập Phòng Vận tải trực thuộc Cục Hậu cần. Quân chủng Hải quân nâng cấp Hải đoàn 125 thành Lữ đoàn 125. Quân khu 1, thành lập mặt trận Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, củng cố 3 căn cứ hậu cần thành 3 binh trạm hậu cần (T1, T2, T3), mỗi binh trạm có 1 đại đội vận tải. Ngày 02/02/1979 thành lập Quân đoàn 5 (Quân đoàn 14), Cục Vận tải đã giao Tiểu đoàn 472 thuộc Trung đoàn 572 vận tải cho quân đoàn. Trong một tháng tập trung cao độ cho nhiệm vụ (17/2 -18/3/1979), đã tổ chức vận chuyển 73.964 tấn hàng hoá các loại, đạt sản lượng 40.931.242 T.Km; công tác vận tải quân sự đã phát huy sức mạnh của mọi lực lượng, vận dụng linh hoạt các phương thức, các chiến thuật vận chuyển; tổ chức liên hiệp các phương tiện vận chuyển. Đã kết hợp chặt chẽ giữa vận tải chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, giữa lực lượng vận tải quân đội với lực lượng vận tải của Nhà nước và nhân dân các địa phương vận chuyển đầy đủ, kịp thời mọi nhu cầu vật chất trang bị cho quân và dân ta liên tục chiến đấu giành thắng lợi.

b) Vận chuyển làm nhiệm vụ quốc tế giúp bạn Lào và Căm-pu-chia.

Ngày 23 tháng 12 năm 1978, Pôn-pốt sử dụng 10 sư đoàn mở cuộc tiến công toàn tuyến biên giới Tây Ninh nước ta, hòng thọc sâu vào đất ta, đánh chiếm thị xã Tây Ninh, tàn phá giết hại dã man đối với nhân dân Việt Nam. Kiên quyết trừng trị bọn diệt chủng, các lực lượng vũ trang ta gồm 3 quân đoàn chủ lực 2, 3, 4 và các lực lượng vũ trang Quân khu 5, 7, 9 cùng một số binh chủng, quân chủng kỹ thuật được lệnh mở cuộc phản công quy mô lớn ngay khi quân Pôn-pốt tràn sang đất ta, sau đó phát triển tiến công truy kích địch.

Trên tuyến chiến lược, Sư đoàn 571 được lệnh dùng 2 Trung đoàn 13 và 512 cơ động Quân đoàn 2 vào vị trí chiến đấu. Sư đoàn 571 đã tổ chức 3 đội hình xe cơ động một bộ phận của Sư đoàn 325, 2 trung đoàn của Sư đoàn 304 và quân đoàn bộ từ các địa phương khu vực miền Trung đi gấp vào An Giang, Châu Đốc. Đồng thời tổ chức đội hình xe cơ động lực lượng còn lại của Sư đoàn 325 từ Cam Lộ vào sân bay Phú Bài. Từ sân bay Phú Bài bộ đội được máy bay chở thẳng ra mặt trận. Chỉ trong một tuần, từ 20 đến 27 tháng 12 năm 1978, Sư đoàn 571 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cơ động phần lớn lực lượng Quân đoàn 2 vào vị trí chiến đấu. Cũng trong thời điểm này ta bí mật, bất ngờ tổ chức cơ động một lữ đoàn xe tăng từ Thanh Hoá vào thành phố Hồ Chí Minh bằng đường sắt theo ý đồ tác chiến của Bộ Tổng Tham mưu. Ngày 30 tháng 12 năm 1978, toàn bộ số xe tăng được cơ động đã tập kết đầy đủ tại địa điểm quy định, kịp thời tham gia mở màn chiến dịch.

Cùng với lực lượng trên bộ, Đoàn 125 Hải quân gồm các tàu vận tải đổ bộ của Hải đoàn 813, dưới sự yểm trợ của tàu chiến Lữ đoàn 127 (Vùng 5 Hải quân) và lực lượng pháo binh của Lữ đoàn 126 từ Phú Quốc tiến đánh giải phóng cảng Ream và cảng Kong Pông Xom. Hai tàu kéo 9703 và 9713 đã nhanh chóng cơ động phương tiện đổ bộ đến phà Niếp Lương kết hợp với Đoàn 962 đảm bảo đưa bộ đội, xe, pháo vượt sông vào giải phóng Phnom Pênh. Ngày 16 tháng 1 năm 1979, các tàu vận tải đổ bộ

chở bộ đội và xe tăng tiến công vào thị xã Kô Kông. Ngày 17 tháng 1 năm 1979, thị xã Kô Kông - thị xã cuối cùng của Căm-pu-chia được giải phóng.

Trong giai đoạn này, các thế lực phản động trọng nội địa Lào cấu kết với bọn phản động Lào lưu vong, được chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế kích động, hậu thuẫn, đã đẩy mạnh hoạt động phá hoại chính quyền nhân dân, vu cáo ta và gây rối nội bộ Lào; tìm mọi cách chuẩn bị lật đổ chế độ mới, thủ tiêu thành quả cách mạng của nhân dân Lào. Hoạt động chống phá của địch, trọng điểm là Viên Chăn, Xa-van-na-khét, Xay-Nhà-Bu-Ly, rồi từ đó phát triển ra toàn Lào. Để giúp bạn (theo hiệp định hợp tác Việt Nam - Lào), các Binh trạm 23, 18, 16 được giao nhiệm vụ thực hiện các kế hoạch tiếp nhận, trung chuyển hàng viện ứợ, tạo chân hàng cho các đơn vị phương tiện vận chuyển quá cảnh cho Lào. Ngoài Tiểu đoàn 410, các Trung đoàn 525, 526, 510, và Sư đoàn 571 là những đơn vị chủ yếu được giao nhiệm vụ vận chuyển giúp bạn (Tổng khối lượng vận chuyển trong 5 năm đạt hơn 250.000 tấn, sản lượng gần 120 triệu T.Km).

- **Công tác vận tải quân sự (giai đoạn 1980-1990)**

Thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng và lãnh đạo, tình hình quân đội và nhiệm vụ củng cố quốc phòng đã được điều chỉnh lớn, bố trí lại lực lượng và thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong phạm vi cả nước, tăng cường khả năng phòng thủ và sức mạnh chiến đấu ở các khu vực, địa bàn chiến lược; chấn chỉnh to chức biên chế, rút quân tình nguyện Việt Nam ở Lào, Cam-pu-chia về nước. Công tác vận tải quân sự vừa phải bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở biên giới phía Bắc và khu vực quần đảo Trường Sa, vừa phải bảo đảm cho các lực lượng làm nhiệm vụ quốc tế ở với Lào và Cam-pu-chia, trong điều kiện chân hàng không ổn định, phương tiện, vật tư, trang bị không cân đối với nhiệm vụ; lực lượng vận tải quân sự giảm nhanh quân số (trong 5 năm Cục Vận tải sáp nhập, giải thể 7 trung đoàn, 7 tiểu đoàn, 18 đại đội, 1 phòng và 8 ban, giảm quân số từ 15 nghìn xuống còn 8 nghìn người). Hệ thống tổ chức vận tải trong toàn quân tiếp tục được quy hoạch, kiện toàn, phù hợp với yêu cầu bảo đảm hậu cần trong tình hình mới. Bước sang giai đoạn 1986-1990, vận tải chiến lược tiếp tục chấn chỉnh lại tổ chức biên chế theo hướng rút gọn, thành lập tiểu đoàn công binh và bảo vệ 78; thành lập Kho 286; giải thể, rút gọn Trung đoàn 679; Trung đoàn 685 vận tải khu vực; sát nhập Trung đoàn 11 vào Trung đoàn 32 ô tô vận tải.

Ở cấp chiến dịch các tổ chức vận tải tiếp tục được kiện toàn như: Quân khu 7 thành lập Trung đoàn vận tải 657; Quân chủng Phòng không và Không quân thành lập Phòng Vận tải; Quân chủng Hải quân thành lập Hải đội 384 vận tải Sông - Vịnh; Quân đoàn 1 thành lập Tiểu đoàn vận tải 752; Đặc khu Quảng Ninh rút gọn Trung đoàn vận tải 656 xuống còn 1 tiểu đoàn. Tháng 12 năm 1984 các đơn vị ở tuyến 1 biên giới phía Bắc được cấp mới 104 xe ô tô vận tải các loại, giải quyết dứt điểm tình trạng mất cân đối giữa yêu cầu nhiệm vụ với trang bị phương tiện hiện có.

Trong giai đoạn này, Ngành Vận tải quân sự đã tổ chức hội thao vận tải chiến đấu toàn quân, nhằm kiểm tra trình độ chỉ huy của cán bộ, năng lực hành động của phân đội vận tải thô sơ và vận tải bộ, phục vụ chiến đấu ở địa bàn rừng núi, qua đó rút kinh nghiệm tổ chức huấn luyện, trang bị cho các đơn vị vận tải bộ lên điểm tựa; tiến hành quy hoạch mạng lưới vận tải hợp lý trên từng địa bàn, tổ chức phân công, phân cấp vận tải giữa quân đội và Nhà nước; giữa chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, hạn chế tình trạng phải lui cung hoặc phải vưon cung quá xa. Cục Vận tải đã biên soạn, ban hành Điều lệ Công tác Vận tải quân sự; ban hành một số quy định về quản lý xí nghiệp, nội dung và biện pháp thực hiện chế độ sẵn sàng chiến đấu trong nội bộ Cục

Vận tải; xác định nội dung công tác huấn luyện vận tải bảo đảm cho các kế hoạch diễn tập chiến đấu như: M33 và M34, diễn tập chiến dịch chống đổ bộ đường biển của Quân khu 3; diễn tập chiến dịch phòng ngự ở Quân khu 2 và diễn tập chiến dịch phản công MB83; cơ quan Cục Vận tải và Trung đoàn 681 phối hợp diễn tập chuyên trang thái sẵn sàng chiến đấu; Lữ đoàn 649 phối hợp với Xí nghiệp đường sông số 3 (Bộ Giao thông Vận tải) tổ chức diễn tập tổng động viên; Trung đoàn 682 phối hợp với Xí nghiệp vận tải ô tô số 5 tổ chức diễn tập chuyên trang thái sẵn sàng chiến đấu và động viên. Năm 1984, Cục Vận tải đã triển khai khẩn trương kế hoạch ĐV- 81, các đơn vị trong Cục đã tổ chức tiếp nhận 10 tiểu đoàn ô tô, 3 tiểu đoàn vận tải thủy. Bước đầu đã tiến hành tìm hiểu tình hình và tổ chức hợp luyện. Đầu năm 1985 đã thành lập 4 khung thường trực (KTT) cấp trung đoàn để làm nhiệm vụ động viên thời chiến. Công tác huấn luyện ở trường vận tải đã được củng cố và nâng cao một bước về chất lượng. Trong 5 năm 1980 - 1985 trường vận tải đã đào tạo được 2.050 lái xe, 390 lái tàu sông, 393 thợ sửa chữa ô tô, 400 thợ vận hành máy tàu sông và nhiều ngành nghiệp vụ khác bổ sung cho các đơn vị vận tải trong toàn quân.

Trong tổ chức vận tải, giai đoạn 1980 - 1985 tuyến vận tải chiến lược vừa xây dựng củng cố, chấn chỉnh tổ chức, vừa tích cực thực hiện nhiệm vụ vận chuyển thường xuyên và đột xuất. Từ đầu tháng 3 đến tháng 12 năm 1980, tại cảng Cam Ranh, Đà Nẵng, Hải Phòng, các đơn vị vận tải tổ chức tiếp nhận, vận chuyển hàng trên 30 tàu của Liên Xô, Ba Lan, Bun-ga-ri chở hàng quân sự cho Việt Nam và Lào theo kế hoạch VT79.

Trung đoàn 649 vận tải thủy, sử dụng biên đội tàu tăng-kít của Đại đội 102 vượt qua sương mù, sóng to, gió lớn hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển hơn 1 nghìn tấn binh khí kỹ thuật nặng cho tuyến đảo Đông Bắc. Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1981, lực lượng vận tải quân sự đã nhanh chóng triển khai nhiệm vụ giải toả 21.566 tấn hàng kinh tế và hàng quân sự ở cảng Hải phòng. Hoàn thành sớm hơn dự kiến của Bộ trước 1 tháng. Với quyết tâm và nỗ lực rất lớn, ừong năm 1982, Ngành Vận tải đã bảo đảm đầy đủ, kịp thời về nhu cầu lực lượng cho 6 tỉnh biên giới phía Bắc bằng phương thức liên hiệp các phương tiện (sắt, thủy, bộ) và bằng các đội hình xe đi thẳng, vượt cấp, giao hàng trực tiếp trên 12 địa điểm đến tại các bếp trung đoàn, trường quân chính...; góp phần nhanh chóng ổn định đời sống của bộ đội tuyến 1. Đặc biệt, để bảo đảm cho các đơn vị đánh địch lấn chiếm trên tuyến biên giới phía Bắc, trọng điểm là hướng Hà Tuyên: năm 1984, các đơn vị vận tải chiến lược đã vận chuyển vượt cấp 1.785 chuyến xe tới 22 sư đoàn và tỉnh đội của Quân khu 1, Quân khu 2 và Đặc khu Quảng Ninh; trong gần 4 tháng đã vận chuyển 9.942 tấn vật chất, cơ động 61.512 lượt người. Sử dụng 28.336 ngày công vận tải bộ, vận chuyển vật chất và 4.397 ngày công chuyển thương.

Giai đoạn 1986-1990: Trên tuyến biên giới phía Bắc, các đơn vị vận tải đã tập trung lớn lực lượng lớn vận tải bảo đảm cho hướng Hà Tuyên, Quân khu 2 và hoàn thành 5 đợt vận chuyển khẩn cấp lương thực cho các hướng khác. Các lực lượng đứng chân tại tuyến 1 đã chủ động khắc phục khó khăn, tiếp nhận kịp thời các vật chất từ cấp trên chuyển xuống, đồng thời bám sát địa phương nhận các chỉ tiêu tại chỗ, sử dụng đa dạng, hợp lý các phương tiện vận tải bảo đảm các yêu cầu của bộ đội; Các quân khu 5, 7,9 đã phối hợp nhịp nhàng với vận tải chiến lược, vận chuyển cho các đơn vị ở tuyến một và chốt trên biên giới Căm-pu-chia. Lực lượng vận tải Hải quân khắc phục khó khăn, tổ chức gom hàng, chuẩn bị phương tiện, vận chuyển bảo đảm đủ nhu cầu cho các lực lượng ở quần đảo Trường Sa và Bạch Long Vĩ với khối lượng lớn.

Ngoài nhiệm vụ tổ chức hành quân thường xuyên trên tuyến giao liên, các đơn vị đã thực hiện một số đợt chuyển quân lớn như: chuyển quân từ Quân khu 2 đi Quân khu 1; Quân đoàn 1, Quân đoàn 3 đi Quân khu 2. Đặc biệt tổ chức vận chuyển cơ động Quân đoàn 3 từ Thái Nguyên, Vĩnh Phú vào Tây Nguyên, Cục Vận tải đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vận chuyển 16.085 người, 11.542 tấn hàng, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Đối với nhiệm vụ chuyển quân tình nguyện Việt Nam ở Lào và Cam-pu-chia về nước, Trung đoàn 682 và Trung đoàn 11 đã tổ chức cơ động 3.724 quân và 1.295 tấn hàng các loại của Sư đoàn 324; Trung đoàn 683 tổ chức cơ động 3.475 quân, 1.300 tấn hàng của Lữ đoàn 176 và Sư đoàn 968 về nước, vượt thời gian quy định 5 ngày. Trung đoàn 684 bảo đảm cho kế hoạch K87 đã thuê 80 xe của hai công ty xe khách liên tỉnh miền Đông, miền Tây, kết hợp với 100 xe của Trung đoàn 33, 20 xe của Trung đoàn 685 cơ động 4.000 quân từ Cam-pu-chia về thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai an toàn tuyệt đối. Các đơn vị vận tải chiến dịch: Trung đoàn 657, Quân khu 7, Trung đoàn 659, Quân khu 9, Trung đoàn 655, Quân khu 5 hoàn thành vận chuyển 4 trung đoàn bộ binh, 1.200 tấn đạn, 6.700 tấn hàng từ Lào, Cam-pu-chia về nước nhanh gọn, an toàn. Trong điều kiện thời tiết phức tạp, hành quân vào mùa mưa, mật độ tàu, xe đông, đường xá xấu nhưng do chỉ huy chặt chẽ, các đơn vị hành quân đúng tiến độ.

Để tăng cường đảm bảo cho Trường Sa, năm 1988, Lữ đoàn 649 (lần đầu tiên) được làm nhiệm vụ phối hợp với vận tải Hải quân vận chuyển chi viện cho quần đảo. Mặc dù phương tiện, trang bị của tàu vừa thiếu vừa cũ, cán bộ, chiến sĩ chưa có kinh nghiệm vận tải xa bờ, nhưng với quyết tâm **“Hàng nào cũng chở, đảo nào cũng đến”**, qua 4 đợt vận chuyển, Lữ đoàn 649 đã vận chuyển được 3.121 tấn, sản lượng đạt 1.389.896 T.Km. Phát huy kết quả vận tải Trường Sa, liên tục từ năm 1988 đến nay, năm nào Lữ đoàn 649 cũng vinh dự được giao nhiệm vụ vận chuyển phục vụ Quân và dân huyện đảo Trường Sa; góp phần giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

• **Công tác vận tải quân sự giai đoạn đổi mới phương thức bảo đảm vật chất hậu cần từ 1990 đến nay**

Thực hiện Quyết định 286/QĐ-QP của Bộ Quốc phòng, Ngành Vận tải quân sự đã thực hiện đổi mới phương thức bảo đảm vận tải phù hợp với điều kiện thực tế. Nhiệm vụ vận chuyển rất khẩn trương, hàng hoá đa dạng, phức tạp. Vận tải chiến lược có sự biến động lớn về tổ chức lực lượng, vận tải chiến dịch được kiện toàn, củng cố tương đối thống nhất, Cục Vận tải tiến hành chấn chỉnh, củng cố đồn dịch về tổ chức lực lượng, rút giảm 33% tổng quân số, từ 3.367 người năm 1991 xuống 2.249 người năm 1995; tháng 5 năm 1997, Bộ Quốc phòng ban hành quyết định giải thể 5 trung đoàn ô tô vận tải (32, 33, 681, 682, 684) để thành lập hai Lữ đoàn vận tải 971 và 972, chấn chỉnh trung đoàn 683 thành trung đoàn rút gọn và kiện toàn Lữ đoàn vận tải thuỷ 649. Đối với cấp chiến dịch, sau khi Bộ Quốc phòng ban hành quyết định chức danh binh chủng hợp thành đối với các quân khu, quân đoàn, quân chủng thì các phòng vận tải ở các quân khu, quân chủng, quân đoàn được thành lập và củng cố lại.

Bắt đầu từ giai đoạn này, thực hiện trang bị đồng bộ các loại phương tiện vận tải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ vận tải của từng cấp. Ở cấp chiến lược, từng bước được đầu tư trang bị các loại phương tiện vận tải ô tô thế hệ mới, đóng mới tàu có trọng tải lớn; cấp chiến dịch, chiến thuật bổ sung trang bị các loại xe vận tải cơ giới nhỏ, xuống ghe và các phương tiện vận tải thô sơ phù hợp với từng loại địa bàn tác chiến và cách đánh truyền thống của Quân đội ta. Riêng Quân chủng Hải Quân được đầu tư trang bị các tàu vận tải nằm trong chương trình biển đảo của Nhà nước. Quân cảng Sài Gòn đã mạnh dạn đầu tư mua sắm trang thiết bị, xe xếp dỡ chuyên dùng, quy hoạch và

nâng cấp khu bãi chứa công-ten-nơ... từ năm 1995, đã có hệ thống trang thiết bị xếp dỡ, vận tải thuộc loại tiên tiến, hệ thống giao thông, nhà làm việc hiện đại tương xứng với một số cảng biển trong khu vực.

Thực hiện mục tiêu xây dựng Ngành Vận tải quân sự “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, từ năm 1990 đến nay, Cục Vận tải đã tiến hành nghiên cứu 2 đề tài khoa học cấp Bộ, 11 đề tài khoa học cấp Tổng cục và cấp Cục, phục vụ cho công tác huấn luyện và xây dựng Ngành; trong đó có những đề tài có giá trị cao cả về lý luận và thực tiễn như; “Xây dựng con người làm công tác vận tải quân sự trong thời kỳ mới”; “Tổ chức công tác vận tải bảo đảm cho các lực lượng hoạt động trên biển đảo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”; “Tổ chức vận tải thủy thô sơ, cơ giới nhỏ phục vụ tác chiến ở đồng bằng sông nước”; “Danh mục trang bị vật tư nhóm 1 ; kế hoạch B về chiến lược trang bị phương tiện vận tải đến năm 2010”; biên soạn Điều lệ công tác Vận tải QĐND Việt Nam sửa đổi, trình Bộ quyết định ban hành; “Quy định chức danh tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật và định biên thuyền viên trên tàu thuyền quân sự”; “Định mức, định ngạch chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sửa chữa tàu thuyền vận tải quân sự”; Tiến hành tổng kết công tác vận tải quân sự và công tác đảng, công tác chính trị trong vận tải chiến lược thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giai đoạn 1975- 2005. Đã nghiên cứu biên soạn tài liệu về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức trách ngành vận tải quân sự làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng của Ngành Vận tải quân sự. Nghiên cứu biên soạn, xuất bản tài liệu “Công tác Đảng, công tác chính trị trong đơn vị ô tô vận tải quân sự”; hoàn thành việc nghiên cứu từ điển bách khoa chuyên ngành vận tải quân sự và đề tài “Mấy vấn đề cơ bản về công tác vận tải quân sự trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đã tổ chức các hội thi phương tiện vận tải thủy các quân khu; hội thao vận tải bộ; hội thao kỹ thuật xe vận tải quân sự... Quân khu 9 tổ chức diễn tập thực nghiệm phân đội vận tải thủy thô sơ, cơ giới nhỏ bảo đảm cho chiến đấu trên địa hình sông nước ở Đồng bằng Sông Cửu Long. 100% đơn vị vận tải cấp chiến lược tổ chức diễn tập chỉ huy tham mưu một bên 2 cấp có một phần thực binh.

Hệ thống tổ chức vận tải quân sự từng bước được kiện toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời bình, đáp ứng yêu cầu khi có chiến tranh xảy ra. Đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tiếp tục phát huy và đẩy mạnh phong trào thi đua “Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”; năm 2005 phát động trong toàn Ngành Vận tải quân sự phong trào thi đua “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả”.

Năm 2006 đã tập trung xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra 15 đơn vị vận tải cấp chiến dịch.

Năm 2007, tổ chức thi “Đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” 5 đơn vị vận tải chiến lược.

Năm 2008, tổ chức kiểm tra 11 tiểu đoàn vận tải của các sư đoàn bộ binh đủ quân, 5 đơn vị vận tải thủy cấp chiến dịch về “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, huấn luyện giỏi”.

Năm 2009, tổ chức sơ kết 3 năm phong trào thi đua “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” trong toàn ngành, được Chủ nhiệm TCHC tặng Bằng khen, khen thưởng thành tích cho 33 tập thể và 33 cá nhân.

Năm 2010 tổ chức Hội thi “Đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả ” của 06 Binh chủng.

Năm 2011 tổ chức kiểm tra các đơn vị vận tải thủy và triển khai Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hoá giao thông với bình yên sông nước”.

Năm 2012 tổ chức kiểm tra “Đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” của 62 BCHQS tỉnh, thành phố và kiểm tra 15 đơn vị tàu thuyền toàn quân, được Tổng cục và Bộ Quốc phòng đánh giá cao. Qua kiểm tra đã nâng lên một bước về chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, lái xe, thuyền viên, thợ sửa chữa trong toàn ngành. Đặc biệt, quán triệt Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20/12/2012 của Quân uỷ Trung ương, về việc nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn năm 2013 đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Năm 2013, Cục Vận tải đã chủ động tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 623-NQ/QUTW của QUTW về công tác hậu cần Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo, sát với chức năng, nhiệm vụ của Cục.

Năm 2015, giúp Ban Chỉ đạo CVD 50/BQP tổ chức tổng kết 5 năm Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” (2011-2015) tại Quân khu 1, khen thưởng 15 tập thể, 46 cá nhân và tổ chức tập huấn nghiệp vụ tàu thuyền quân sự toàn quân. Ngày 27/02/2015, theo Quyết định số 635/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trung đoàn 683 được tổ chức lại thành Lữ đoàn 683 thuộc Cục Vận tải.

Năm 2016, tổ chức phúc tra kết quả 10 năm (2006-2016) thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” ở tất cả các đơn vị vận tải trong toàn quân. Tổ chức tốt Hội nghị sơ kết 10 năm thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” tại Quân đoàn 4, có 12 tập được tặng Cờ của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”/BQP, gồm:

1. Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần.
2. Trung đoàn VT651, Cục Hậu cần, Quân khu 1.
3. Trung đoàn VT652, Cục Hậu cần, Quân khu 2.
4. Phòng Vận tải, Cục Hậu cần, Quân khu 3.
5. Trung đoàn VT 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7.
6. Trung đoàn VT659, Cục Hậu cần, Quân khu 9.
7. Tiểu đoàn VT10, Cục Hậu cần, Binh chủng Pháo binh.
8. Tiểu đoàn VT32, Cục Hậu cần, Quân đoàn 2.
9. Phòng Vận tải, Cục Hậu cần, Quân đoàn 3.
10. Phòng Vận tải, Cục Hậu cần, Quân đoàn 4.
11. Tiểu đoàn VT577, Cục Hậu cần, Quân chủng PK-KQ.
12. Tiểu đoàn VT752, Cục Hậu cần, Quân đoàn 1

17 tập thể được tặng Bằng khen của Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”/BQP.

26 cá nhân được Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”/BQP tặng Bằng khen.

13 đơn vị được Thủ trưởng TCHC chứng nhận đạt giỏi trong phúc tra kết quả 10 năm thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” (2006-2016).

Năm 2017, tổ chức Hội thi “Tiểu đoàn trưởng, chính trị viên vận tải cấp chiến lược”, khen thưởng 04 tập thể, 10 cá nhân.

Năm 2018, Cục xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi “Tiểu đoàn trưởng vận tải cấp chiến dịch” và tiến hành khảo sát điển hình tiên tiến ở các đơn vị vận tải toàn quân.

Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu huấn luyện của ngành cũng luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Từ năm 2006 đến năm 2017, Cục Vận tải và các đơn vị vận tải toàn quân đã tích cực thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn ngành, nhiều sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay được áp dụng vào thực tiễn hoạt động của bộ đội vận tải, mang lại hiệu quả cao trong vận chuyển và giữ vững hệ số an toàn phương tiện, an toàn giao thông. Tiêu biểu là mô hình hệ thống phanh khí nén HD 170 của các đồng chí: Trung úy Nguyễn Duy Hòa, Thượng úy Trần Văn Dũng, Thượng úy Nguyễn Minh Tân ở Lữ đoàn 971 (đạt giải nhì trong Hội thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp toàn quân). Mô hình Bảng nhận dạng tín hiệu tàu thuyền trên biển của Đại úy Nguyễn Văn Thủy và Trung úy Trần Văn Vượng ở Lữ đoàn 649 (đạt giải khuyến khích trong Hội thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp toàn quân)... Đã tham mưu với Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về đăng ký, quản lý sử dụng tàu thuyền quân sự.

Tích cực, chủ động phối hợp với Khoa Vận tải/HVHC tổ chức nghiên cứu, biên soạn hàng trăm tài liệu, giáo trình huấn luyện như: Tài liệu huấn luyện Chiến thuật vận tải (2 tập); tài liệu “Một số vấn đề tổ chức xếp dỡ hàng hóa trên tàu vận tải quân sự” và 02 đề tài khoa học cấp Ngành: “Công tác vận tải bảo đảm cho tác chiến Trường Sa của vận tải thủy chiến lược”; đề tài “Nghiên cứu một số giải pháp xử lý chất thải trên tàu vận tải quân sự”; đề tài “Bảo đảm hậu cần chiến dịch trên biển trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc”. Tham gia xây dựng đề thi, đáp án và tham gia chấm thi chủ nhiệm và cơ quan hậu cần cấp sư đoàn, vùng hải quân... đây là những tài liệu, công trình khoa học có giá trị thực tiễn cao, để toàn Ngành nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn nhiệm vụ. Đồng thời tổ chức tốt các cuộc diễn tập của Cục và tham gia diễn tập với Tổng cục, như: VT-08, HC-09, VT-11, VT-13, HC-12...’

Mặc dù tổ chức, lực lượng rút giảm, trang bị phương tiện cơ bản là thế hệ cũ, kinh phí, vật tư hạn chế, song cán bộ, chiến sĩ Ngành Vận tải quân sự đã không ngừng nỗ lực vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, như; kế hoạch thu hồi vận chuyển vũ khí đạn từ các kho quân khu, quân đoàn về kho của Bộ; kế hoạch B10, B7-91, B8-91, vận chuyển hàng cho Quân khu 9 và chuyển kho Bắc - Nam; kế hoạch C94, vận chuyển cho Tây Nguyên; vận chuyển cứu hộ, cứu nạn; vận chuyển pháo hoa, vận chuyển thanh nhiên liệu hạt nhân, vũ khí cho tàu ngầm, xăng dầu...Đối với nhiệm vụ vận chuyển cho Trường Sa, Lữ đoàn vận tải 125/Quân chủng Hải quân và Lữ đoàn 649/Cục Vận tải là lực lượng chủ yếu, hàng năm đã hoàn thành từ 102 đến 127% khối lượng được giao. Ngoài ra còn đưa đón hàng nghìn lượt người ra đảo và tham gia trực sẵn sàng chiến đấu trên biển Đông như kế hoạch BM94, HL95.

70 năm qua, Bộ đội Vận tải đã được Đảng, Nhà nước, Bác Hồ, BQP và TCHC tặng những phần thưởng cao quý, đó là:

- **Giai đoạn 1949-2009**
- 2 Sư đoàn (f471 và f571); 2 Lữ đoàn vận tải thủy (Lữ 125 - 2 lần, Lữ 649); 9 trung đoàn; 21 tiểu đoàn (trong đó tiểu đoàn vận tải miền Đông được tuyên dương 3 lần, Tiểu đoàn 101/f571 tuyên dương 2 lần); 48 đại đội và tương đương; 66 cán bộ, chiến sĩ được vinh dự nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.
- Trong chiến dịch Điện Biên Phủ được nhận Cờ "Quyết tâm làm tròn nhiệm vụ" của Hồ Chủ tịch.
- 7 lần được Bác Hồ và Bác Tôn tặng lẵng hoa.
- Hàng trăm đơn vị, cá nhân được thưởng Huy chương các loại.

- 4 năm (1974 - 1977) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được nhận cờ luân lưu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

- Ngày 30/10/1978 được Đảng, Quốc hội và Chính phủ tuyên dương: Cục Vận tải đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Được tặng 01 Huân chương Quân công hạng Nhất; 08 Huân chương Chiến công hạng Nhất, Nhì, Ba.

- 01 Huân chương It Xa Ra của nước bạn Lào

- 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

- 05 Bằng khen của Bộ Quốc phòng và 15 Bằng khen của Tổng cục Hậu cần

- 31 cờ thi đua của Bộ Quốc phòng và của Tổng cục Hậu cần

- 09 cờ thi đua của Chính phủ

- **Giai đoạn 2009-2017**

“ 01 huân chương Quân công hạng nhất (CVT năm 2009); 01 huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất (L971 năm 2012); 02 huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhì (L972, Phòng Kế hoạch/CVT năm 2012); 03 huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng ba (Phòng Chính trị/CVT, Phòng Chính trị/L972 năm 2012 và CVT năm 2014).

- 05 Cờ thi đua Bộ Quốc phòng:

- + CVT năm 2009, 2010, 2015.

- + L972 năm 2012.

- + L683 năm 2018.

- 08 Cờ thi đua của TCHC:

- + CVT các năm 2010, 2012, 2013, 2014.

- + e683 năm 2013.

- + L971, L649, L683 năm 2015.

- 05 Bằng khen của Bộ Quốc phòng (05 của CVT vào các năm 2011, 2012, 2014, 2015, 2017); 03 Bằng khen của Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”/BQP (2011, 2017, 2018); 01 Bằng khen của BTTM (2015), cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành đối với các cơ quan, đơn vị trong Ngành Vận tải quân sự.

- **Khái quát những nét truyền thống tiêu biểu của bộ đội vận tải**

1. *Liên tục tiến công, liên tục vận chuyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

2. *Mở đường mà tiến, đánh địch mà đi vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ*

3. *Đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể*

4. *Tự lực tự cường, xây dựng đơn vị vững mạnh*

5. *Có tinh thần quốc tế cao cả*

- **Tiêu chuẩn đạo đức của bộ đội vận tải**

- Kiên định mục tiêu XHCN, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, nhiệm vụ quân sự quốc phòng, nhiệm vụ công tác hậu cần, vận dụng sáng tạo vào công tác vận tải quân sự.

- Luôn tận tâm phục vụ bộ đội, phục vụ nhân dân; nêu cao tinh thần tự lực tự cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết, hiệp đồng, khắc phục khó khăn, phát huy sức mạnh tổng hợp, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật; quản lý khai thác sử dụng phương tiện, nhiên liệu, sở vật chất hậu cần tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, biết dựa vào dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; gương mẫu chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội; nắm vững đường lối đối ngoại của Đảng; chấp hành nghiêm các quy định về quan hệ quốc tế.

Phần II

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, BIỆN PHÁP CHÍNH CÔNG TÁC VẬN TẢI QUÂN SỰ ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Trong những năm tiếp theo, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, xây dựng Quân đội đặt ra những yêu cầu mới, nhất là tập trung xây dựng một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Ngành Vận tải quân sự tiếp tục có sự điều chỉnh tổ chức, biên chế, trang bị, phương tiện và phương thức vận tải nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn. Quán triệt Nghị quyết số 623- NQ/QUTW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Quân ủy Trung ương về Công tác Hậu cần Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo, Cục xác định chủ trương, biện pháp xây dựng Ngành và Cục như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

- Tiếp tục hoàn thiện phương thức vận tải theo hướng tăng cường phân cấp vận chuyển cho cấp dưới một cách linh hoạt; hiệp đồng chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình vận chuyển. Sử dụng kết hợp nhiều thành phần lực lượng, phương tiện vận tải ở trong và ngoài Quân đội cùng vận chuyển; ưu tiên cho vận chuyển ô tô; khai thác tối đa năng lực vận chuyển đường thủy, kết hợp sử dụng đường sắt hợp lý. Từng bước đổi mới trang bị, phương tiện vận tải theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình kinh tế đất nước; ưu tiên phát triển lực lượng vận tải chiến lược; đề xuất đầu tư trang bị các loại phương tiện hiện đại cho lực lượng vận tải chiến dịch.

- Kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị vận tải, đồng bộ từ cấp chiến lược tới chiến dịch, chiến thuật theo hướng chính quy, tinh gọn. Đề xuất với cơ quan chức năng hoàn thiện tổ chức lực lượng vận tải thủy các cấp; nghiên cứu xây dựng lực lượng vận tải của Lữ đoàn BB đáp ứng với yêu cầu phát triển của Quân đội và Ngành Hậu cần Quân đội. Đẩy mạnh xây dựng đơn vị vận tải "Chính quy, An toàn, Hiệu quả" phù hợp với đặc thù hoạt động đơn vị và bước phát triển mới của toàn Ngành. Tích cực nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện các hình thức chiến thuật vận tải quân sự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nhất là nội dung chiến thuật vận tải cho tác chiến biển đảo, phòng thủ biên giới và vận tải trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

II. CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao bản lĩnh, lập trường chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Ngành Vận tải quân sự tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Nhận thức đúng đắn mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Quân đội và cấp trên giao cho. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, quyết tâm xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị VMTD, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu cho TCHC và Bộ Quốc phòng đẩy mạnh kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị vận tải trong toàn quân đồng bộ từ cấp chiến lược tới chiến dịch, chiến thuật, bảo đảm chính quy, tinh gọn; trong đó, ưu tiên hoàn thiện tổ chức biên chế lực lượng vận tải thủy, lực lượng vận tải của các đơn vị tiến thẳng lên hiện đại; lực lượng vận tải thuộc lữ đoàn bộ binh. Tham mưu với Bộ Quốc phòng tiếp tục trang bị phương

tiện vận tải có trọng tải phù hợp với từng cấp, có tính việt dã cao, tiết kiệm nhiên liệu, thay thế cho các phương tiện vận tải cũ hiện nay, phù hợp với khả năng ngân sách, yêu cầu phát triển của Quân đội. Tập trung đầu tư chiều sâu và nâng cấp các cơ sở đảm bảo kỹ thuật tàu thuyền, xe máy. Thực hiện đổi mới công tác quản lý vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, chỉ huy, điều hành vận tải ở tất cả các cấp.

Tham mưu với cấp trên và các địa phương đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực, thể trận vận tải trong các khu vực phòng thủ; nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng vận tải dự bị động viên; xây dựng cơ chế, chính sách động viên, huy động phương tiện, lực lượng vận tải thuộc các thành phần kinh tế phục vụ cho quốc phòng,... Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, đảm bảo kịp thời về vận tải cho toàn quân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ vận chuyển thường xuyên cũng như đột xuất, bảo đảm an toàn tuyệt đối, đặc biệt là vận bảo đảm cho lực lượng SSCĐ, vận chuyển bảo đảm cho Trường Sa, vận chuyển binh khí kỹ thuật, xăng dầu. Chủ động, tích cực xây dựng huấn luyện các phương án SSCĐ, tham gia phòng chống giảm nhẹ thiên tai, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. sẵn sàng thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống có thể xảy ra.

- Tiếp tục đổi mới nhiệm vụ huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc” coi trọng đồng bộ và chuyên sâu, sát tình hình thực tế, nhằm không ngừng nâng cao trình độ và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị vận tải. Tích cực huấn luyện nâng cao trình độ toàn diện cho đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên, chiến sĩ vận tải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có số lượng, cơ cấu hợp lý, chuẩn hóa về ười trình độ chuyên môn, tay nghề theo từng vị trí công tác. Trong đó tập trung huấn luyện nâng cao khả năng tham mưu, tổ chức hiệp đồng cho đội ngũ cán bộ cơ quan tham mưu, kế hoạch vận tải; tích cực bồi dưỡng nghiệp vụ, ười trình độ tổ chức, quản lý chỉ huy điều hành cho cán bộ, chỉ huy đơn vị vận tải nhất là chỉ huy cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn. Tăng cường huấn luyện chuyên ười trình thái SSCĐ ở các đơn vị vận tải, nâng cao khả năng SSCĐ của các đại đội xe, con tàu theo hướng rút ngắn thời gian, chuẩn bị để sẵn sàng đối phó với các tình huống khi nhận nhiệm vụ gấp.

Chủ động huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, bậc thợ cho lực lượng chuyên môn kỹ thuật nhất là đội ngũ lái xe, lái tàu, thợ máy và thợ sửa chữa kỹ thuật; thực hiện đa dạng hình thức đào tạo, bồi dưỡng, kết hợp đào tạo mới, đào tạo lại với đào tạo chuyển cấp, chuyển loại; đào tạo tại các nhà trường với huấn luyện, bồi dưỡng tại đơn vị..., khắc phục tình trạng mất cân đối và thiếu cán bộ, lái xe, lái tàu, thợ kỹ thuật bậc cao, thợ sửa chữa dòng xe thế hệ mới giữa các đơn vị và giữa các vùng miền.

- Huy động các nguồn lực, đầu tư nâng cao năng lực bảo đảm của lực lượng kỹ thuật ở đơn vị vận tải các cấp, nhất là các trạm, xưởng sửa chữa phương tiện vận tải theo Chương trình thực hiện Nghị quyết 3 82-NQ/ĐUQSTW. Trong đó, coi trọng đầu tư chiều sâu công nghệ, mua sắm các trang, thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa chuyên ngành hiện đại cho các trạm, xưởng; đồng thời, ưu tiên đồng bộ các công trình xa để tăng khả năng sửa chữa cơ động. Duy trì nghiêm nền nếp chế độ công tác kỹ thuật; đẩy mạnh công tác bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang bị, phương tiện vận tải theo phân cấp; chú trọng nâng cao chất lượng sửa chữa tại đơn vị. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Giữ xe tốt, lái xe an toàn”, “Xây dựng đơn vị vận tải chính quy, an toàn, hiệu quả” và các hoạt động hội thao, hội thi tàu thuyền, xe máy,... gắn với thực hiện Cuộc vận động 50, duy trì tốt hệ số kỹ thuật của các loại phương tiện vận tải theo quy định.

- Tích cực khảo sát, cập nhật mạng giao thông vận tải, đề xuất phát triển mạng giao thông, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng của từng vùng, lãnh thổ. Chủ động xây dựng thể trận vận tải nằm trong thể trận hậu cần của khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ với tổ chức giao thông vận tải của Nhà nước và nhân dân, tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn vững chắc từ thời bình, sẵn sàng cho thời chiến. Nâng cao chất lượng quản lý, huấn luyện và huy động lực lượng vận tải DBĐV; duy trì thường xuyên công tác quản lý đăng ký theo dõi nguồn; làm tốt việc tổ chức huấn luyện, kiểm tra, luyện tập, diễn tập hàng năm. Đồng thời, tích cực nghiên cứu, tham mưu đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, phương thức quản lý, tổ chức động viên, huy động lực lượng, phương tiện DBĐV đạt được: số lượng lớn - chất lượng cao - nhanh chóng - bí mật - an toàn.

- Thường xuyên làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; đẩy mạnh việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trên các mặt hoạt động, công tác, tạo nòng cốt thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn Ngành phát triển rộng khắp; chủ động, tích cực tăng gia sản xuất, nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống bộ đội, đáp ứng nhu cầu hoạt động của bộ đội vận tải trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 623- NQ/QUTW, ngày 29/10/2012 của Quân uỷ Trung ương về “Công tác hậu cần Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

70 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành, bộ đội vận tải luôn phát huy tốt truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân: Liên tục tiến công, liên tục vận chuyển, vừa xây dựng lực lượng, vừa tổ chức vận chuyển; thông qua thực hành vận chuyển để xây dựng lực lượng; khắc phục khó khăn, mở đường mà tiến, đánh địch mà đi; kiên cường bám xe, bám tàu, bám tuyến, bám đường để đảm bảo giao thông thông suốt, đưa hàng tới đích; phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, mọi lực lượng trong thể trận vận tải của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; nêu cao tinh thần đoàn kết, hiệp đồng, lập công tập thể; chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường xây dựng Ngành vững mạnh và có tinh thần quốc tế cao cả. Với ý chí quyết chiến, quyết thắng, bộ đội vận tải đã cùng với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc, làm rạng danh Tổ quốc Việt Nam với bạn bè và nhân dân thế giới.

Phát huy truyền thống 70 năm qua, cán bộ, chiến sĩ trong Ngành quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, không ngừng nỗ lực vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xây dựng Ngành Vận tải quân sự vững mạnh, góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, xứng đáng với truyền thống hào hùng của các thế hệ cha anh đi trước./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019